

Số: AA /2021/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 440/TTr-STTTT ngày 28/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, bao gồm: Hao phí về nhân công (chưa bao gồm hao phí về di chuyển ngoài phạm vi địa bàn tỉnh mà cơ quan sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đóng trụ sở); hao phí về máy móc thiết bị (bao gồm máy móc, thiết bị dùng chung); hao phí về vật liệu sử dụng trong sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, đảm bảo chương trình đủ điều kiện phát sóng hoặc đăng tải lên mạng Internet theo quy định của pháp luật về báo chí.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình;

b) Các cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình;

c) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình phát thanh.

3. Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình được quy định như sau:

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Căn cứ định mức quy định tại Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh căn cứ điều kiện cụ thể hoạt động sản xuất chương trình phát thanh tại địa phương, áp dụng định mức theo Quyết định này sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước để quản lý, đảm bảo yêu cầu sau:

a) Chức danh, cấp bậc lao động yêu cầu tham gia sản xuất chương trình phát thanh: Căn cứ vào định mức đã ban hành điều chỉnh chức danh và cấp bậc lao động cho phù hợp với thực tế tại cơ sở truyền thanh cấp huyện.

b) Hao phí nhân công, hao phí máy sử dụng: Tổng mức hao phí về nhân công, tổng mức hao phí máy sử dụng sản xuất chương trình phát thanh không vượt quá 70% tổng mức hao phí nhân công, tổng mức hao phí máy sử dụng có cùng thể loại, thời lượng chương trình quy định tại Quyết định này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04.tháng .6 năm 2021.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh và các đơn vị có liên quan căn cứ định mức quy định tại Quyết định này tham mưu ban hành đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nêu phát sinh vướng mắc, bất cập, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *lg*

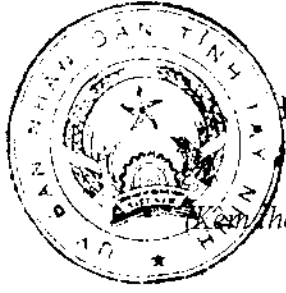
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Vụ pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX, TTCBTH;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh Tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

*lg*  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng



## Phụ lục I

# ĐIỀU MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VỀ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

Kèm theo Quyết định số **M** /2021/QĐ-UBND ngày **24** tháng **5** năm **2021**  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

## I. BẢN TIN THỜI SỰ: 13.01.00.00.00

### 1. Bản tin thời sự trực tiếp: 13.01.00.01.00

#### Bản tin thời sự trực tiếp thời lượng 5 phút

##### a) Thành phần công việc

##### - Sản xuất tin trong nước:

- + Đề xuất chủ đề
  - + Duyệt chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn và nội dung tin
  - + Duyệt tin
  - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
  - + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ
- ##### - Biên tập tin quốc tế:
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
  - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- ##### - Tổ chức sản xuất bản tin:
- + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
  - + Lập khung bản tin thời sự
  - + Duyệt khung bản tin
  - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện
  - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

- + Duyệt kịch bản bản tin
  - Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
  - + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
  - + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp

b1) Thời lượng 05 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.01.00.01.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,07	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04	0,03	0,02	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Đạo diễn	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,01	0,004	0,003	0,001
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,57	1,26	0,94	0,63	0,24
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,45	0,36	0,27	0,18	0,07

	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	0,27	0,25	0,23	0,21	0,18
	Hệ thống phòng truyền âm	Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy ghi âm	Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính	Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>						
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4
							5

Ghi chú: Số lượng tin	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	4
Tin quốc tế	3

### **Bản tin thời sự trực tiếp thời lượng 10, 15 phút**

#### a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự trong nước:

+ Đề xuất ý tưởng

- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
  - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
  - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
  - + Lập khung bản tin thời sự
  - + Duyệt khung bản tin
  - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
  - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
  - + Duyệt kịch bản bản tin
  - + Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
  - + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin
  - + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.01.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9 Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,24	0,20	0,16	0,12	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,06	0,06	0,04	0,03	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9 Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Đạo diễn	6/9 Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	6/12 Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	9/12 Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Phát thanh viên hạng III	5/10 Công	0,02	0,01	0,01	0,01	0,003
	Phát thanh viên hạng II	1/8 Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9 Công	3,25	2,60	1,95	1,30	0,49
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>						
	Hệ thống dựng	Giờ	1,45	1,19	0,94	0,68	0,36
	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	0,55	0,44	0,33	0,22	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm	Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Máy ghi âm	Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71



	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự ngắn trong nước	1
Tin quốc tế	4

b2) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.01.00.01.03	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,41	0,36	0,31	0,25	0,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23

	Đạo diễn	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,13	0,10	0,08	0,05	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,02	0,02	0,01	0,005
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,94	3,95	2,96	1,98	0,74
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,58	2,17	1,75	1,33	0,81
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,01	0,81	0,60	0,40	0,15
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,05	0,04
	Máy tính		Giờ	12,22	10,14	8,05	5,97	3,36
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	6
Phóng sự ngắn trong nước	2
Tin quốc tế	5

**2. Bản tin thời sự ghi âm phát sau: 13.01.00.02.00**

**Bản tin thời sự ghi âm phát sau thời lượng 5 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
  - + Duyệt lời dẫn, nội dung
  - Tổ chức sản xuất bản tin:
    - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
    - + Lập khung bản tin thời sự
    - + Duyệt khung bản tin
    - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
    - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
    - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Duyệt kịch bản bản tin
  - + Thu thanh bản tin
  - Dàn dựng bản tin
    - + Duyệt sản phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- b) Định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau
  - b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.02.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,07	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04	0,03	0,02	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,04	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,57	1,25	0,94	0,63	0,23
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dụng		Giờ	0,47	0,37	0,28	0,19	0,07
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	0,27	0,26	0,26	0,26	0,25
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	4
Tin quốc tế	3

**Bản tin thời sự ghi âm phát sau thời lượng 10 phút, 15 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

- + Đề xuất chủ đề
  - + Duyệt chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn và nội dung tin
  - + Duyệt tin
  - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
  - + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
- + Đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Thu thanh phóng sự
  - + Dựng phóng sự
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Biên tập tin quốc tế:
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
  - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
  - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
  - + Lập khung bản tin thời sự
  - + Duyệt khung bản tin
  - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
  - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
  - + Duyệt kịch bản bản tin
  - + Thu thanh bản tin
  - + Dàn dựng bản tin
  - + Duyệt sản phẩm
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- b) Định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau
  - b1) Thời lượng 10 phút



Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.02.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,24	0,20	0,16	0,12	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,11	0,10	0,09	0,08	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,25	2,60	1,95	1,30	0,49
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,30	1,04	0,78	0,52	0,19
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,86	0,77	0,69	0,60	0,49
	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự ngắn trong nước	1
Tin quốc tế	4

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.01.00.02.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34	0,29	0,23	0,18	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,07	0,06	0,04	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,20	0,18	0,16	0,14	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,10	0,09	0,09	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,93	3,94	2,96	1,97	0,74
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	1,69	1,27	0,84	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,60	1,43	1,26	1,09	0,87

	Máy ghi âm	Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in	Giờ	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	11,33	9,25	7,17	5,08	2,48
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>						
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4
							5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	6
Phóng sự ngắn trong nước	2
Tin quốc tế	5

## II. BẢN TIN CHUYÊN ĐỀ GHI ÂM PHÁT SAU: 13.02.00.00.00

**Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau thời lượng 5 phút, 10 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Chuyên tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rai băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Thu thanh phóng sự
  - + Dựng phóng sự
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
  - Tổ chức sản xuất bản tin:
    - + Lập khung bản tin
    - + Duyệt khung bản tin
    - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính bản tin
    - + Duyệt kịch bản bản tin
    - + Thu thanh chương trình
    - + Dàn dựng bản tin
    - + Duyệt thành phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau
- b1) Thời lượng 05 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				không có thời lượng khai thác lại	Trên	Trên	Trên
				Đến 30%	30% đến 50%	50% đến 70%	Trên 70%

13.02.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>							
	<b>(Chức danh - Cấp bậc)</b>							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,02	0,02	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,05	0,04	0,04	0,04	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,96	1,57	1,18	0,79	0,29
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,63	0,51	0,38	0,25	0,10
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,31	0,30	0,29	0,28	0,26
	Máy ghi âm		Giờ	12,08	9,67	7,25	4,83	1,81
	Máy in		Giờ	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	3,09	2,50	1,90	1,30	0,56
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,09	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,04	0,03	0,02	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,13	0,11	0,10	0,08	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,07	0,06	0,06	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,04	3,23	2,42	1,62	0,61
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,59	1,27	0,95	0,64	0,24
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,94	0,84	0,73	0,63	0,50
	Máy ghi âm		Giờ	22,92	18,33	13,75	9,17	3,44
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	6,53	5,23	3,94	2,64	1,03
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5



Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin	7
Phóng sự ngắn	1

**Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau thời lượng 15 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:
  - + Đề xuất chủ đề
  - Duyệt chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
  - Viết lời dẫn và nội dung tin
  - + Duyệt tin
  - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
  - Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự:
  - + Đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rài băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Thu thanh phóng sự
  - Dựng phóng sự
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phỏng vấn:

- + Đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
  - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
  - + Duyệt nội dung phỏng vấn
  - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
  - + Thực hiện phỏng vấn
  - + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
  - + Trích nội dung phỏng vấn
  - + Duyệt sản phẩm
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Tổ chức sản xuất bản tin:
    - + Lập khung bản tin
    - + Duyệt khung bản tin
    - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính của bản tin
    - + Duyệt kịch bản bản tin
    - + Thu thanh chương trình
    - + Dàn dựng bản tin
    - + Duyệt thành phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau
- b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,12	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,07	0,06	0,04	0,02
	Biên tập viên	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,18	0,16	0,14	0,13	0,11
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,10	0,09	0,09	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,72	4,57	3,43	2,29	0,86
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,15	2,52	1,89	1,26	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,29	1,18	1,07	0,96	0,83
	Máy ghi âm		Giờ	29,75	23,80	17,85	11,90	4,46
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	12,17	9,80	7,43	5,06	2,10
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

<b>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự</b>	
<i>Thời lượng phát sóng</i>	<i>15 phút</i>
Tin	9
Phóng sự ngắn	1
Phỏng vấn	1

**Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau thời lượng 20 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:
  - + Đề xuất chủ đề
  - + Duyệt chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn và nội dung tin
  - + Duyệt tin
  - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
  - + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự:
  - + Đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rai băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Thu thanh phóng sự
  - + Dựng phóng sự

- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
  - Sản xuất phỏng vấn:
    - + Đề xuất ý tưởng
    - + Duyệt ý tưởng
    - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
    - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
    - + Duyệt nội dung phỏng vấn
    - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
    - + Thực hiện phỏng vấn
    - + Nghe lại và rài băng phỏng vấn
    - + Trích nội dung phỏng vấn
    - + Duyệt sản phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Tổ chức sản xuất bản tin:
    - + Lập khung bản tin
    - + Duyệt khung bản tin
    - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính của bản tin
    - + Duyệt kịch bản bản tin
    - + Thu thanh chương trình
    - + Dàn dựng bản tin
    - + Duyệt thành phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.04	<u>Nhân công</u>							
	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,37	0,31	0,23	0,16	0,07
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,09	0,08	0,05	0,03
	Biên tập viên	3/9	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,24	0,21	0,19	0,17	0,15
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,13	0,12	0,12	0,11	0,11
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,63	6,09	4,57	3,05	1,15
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,20	3,36	2,52	1,68	0,63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,72	1,57	1,43	1,28	1,11
	Máy ghi âm		Giờ	39,67	31,73	23,80	15,87	5,95
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	16,23	13,07	9,91	6,75	2,80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5



<b>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự</b>	
<i>Thời lượng phát sóng</i>	<i>20 phút</i>
Tin	12
Phóng sự ngắn	1
Phỏng vấn	1

**Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau thời lượng 30 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự:

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rài băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dựng phóng sự

- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
  - Sản xuất phỏng vấn:
    - + Đề xuất ý tưởng
    - + Duyệt ý tưởng
    - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
    - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
    - + Duyệt nội dung phỏng vấn
    - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
    - + Thực hiện phỏng vấn
    - + Nghe lại và rà soát phỏng vấn
    - + Trích nội dung phỏng vấn
    - + Duyệt sản phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Tổ chức sản xuất bản tin:
    - + Lập khung bản tin
    - + Duyệt khung bản tin
    - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính của bản tin
    - + Duyệt kịch bản bản tin
    - + Thu thanh chương trình
    - + Dàn dựng bản tin
    - + Duyệt thành phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.05	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,46	0,34	0,24	0,10
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,14	0,12	0,08	0,04
	Biên tập viên	3/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,36	0,32	0,28	0,26	0,22
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,20	0,18	0,18	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	11,44	9,14	6,86	4,58	1,72
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	6,30	5,04	3,78	2,52	0,94
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,58	2,36	2,14	1,92	1,66
	Máy ghi âm		Giờ	59,50	47,60	35,70	23,80	8,92
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	24,34	19,60	14,86	10,12	4,20
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

<b>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự</b>	
<i>Thời lượng phát sóng</i>	<i>30 phút</i>
Tin	18
Phóng sự ngắn	2
Phóng vấn	2

**Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau thời lượng 60 phút**

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự:

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự

- + Dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phỏng vấn:
  - + Đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
  - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
  - + Duyệt nội dung phỏng vấn
  - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
  - + Thực hiện phỏng vấn
  - Nghe lại và rai băng phỏng vấn
  - + Trích nội dung phỏng vấn
  - + Duyệt sản phẩm
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Tổ chức sản xuất bản tin:
  - + Lập khung bản tin
  - + Duyệt khung bản tin
  - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính của bản tin
  - + Duyệt kịch bản bản tin
  - + Thu thanh chương trình
  - + Dàn dựng bản tin
  - + Duyệt thành phẩm
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.06	<u>Nhân công</u>							
	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,12	0,92	0,68	0,48	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,36	0,28	0,24	0,16	0,08
	Biên tập viên	3/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,72	0,64	0,56	0,52	0,44
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,40	0,36	0,36	0,32	0,32
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	22,88	18,28	13,72	9,16	3,44
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	12,60	10,08	7,56	5,04	1,88
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5,16	4,72	4,28	3,84	3,32
	Máy ghi âm		Giờ	119,00	95,20	71,40	47,60	17,84
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,04	0,04
	Máy tính		Giờ	48,68	39,20	29,72	20,24	8,40
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

<b>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự</b>	
<i>Thời lượng phát sóng</i>	<i>60 phút</i>
Tin	36
Phóng sự ngắn	4
Phóng vấn	4

### III. BẢN TIN TIẾNG DÂN TỘC: 13.03.00.00.00

#### a) Thành phần công việc

- Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình
- Duyệt nội dung
- Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc
- Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
- Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng)
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

#### b) Định mức sản xuất chương trình tiếng dân tộc

##### b1) Thời lượng 10 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.03.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03

	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,08
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy tính		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,06
	Máy in		Giờ	0,01
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.03.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh-cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,44
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,30
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,15
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	6,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy ghi âm		Giờ	0,02
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02



	Mục in		Hộp	0,01
				1

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP: 13.04.00.00.00**

##### **1. Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp: 13.04.00.01.00**

###### a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự trong nước:

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

+ Duyệt phóng sự

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Thu thanh phóng sự

+ Dựng phóng sự

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Bài bình luận:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin
- + Viết bài bình luận
- + Duyệt bài bình luận
- ÷ Thu thanh và dựng bài bình luận
- + Duyệt sản phẩm
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Biên tập tin quốc tế:
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
  - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Bài phân tích quốc tế: *Dành cho chương trình thời lượng 45 phút*
  - + Tìm chủ đề
  - + Duyệt chủ đề
  - + Tìm kiếm, kiểm tra và biên dịch thông tin
  - + Biên tập bài phân tích
  - ÷ Duyệt bài
  - + Thu thanh và dựng bài phân tích
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Tổ chức sản xuất bản tin:
  - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
  - + Lập khung chương trình thời sự
  - + Duyệt khung chương trình
  - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
  - ÷ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin

- + Duyệt kịch bản bản tin
  - + Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt
  - + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
  - + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp
- b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.04.00.01.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,28	0,21	0,14	0,05
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,58	1,29	1,01	0,72	0,36
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,11	0,09	0,06	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Đạo diễn	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,03	0,03	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,62	5,30	3,97	2,65	0,99
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,55	3,74	2,93	2,12	1,11

	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	0,59	0,47	0,35	0,24	0,09	
	Hệ thống phòng truyền âm	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	
	Máy ghi âm	Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24	
	Máy in	Giờ	0,12	0,11	0,10	0,10	0,09	
	Máy tính	Giờ	23,32	19,01	14,71	10,41	5,03	
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, bài	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	7
Phóng sự ngắn trong nước	3
Tin quốc tế	5
Bài bình luận	1

b2) Thời lượng 45 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

13.04.00.01.02	<b><u>Nhân công</u></b>							
	(Chức danh-cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,28	0,21	0,14	0,05
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,40	0,32	0,24	0,16	0,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,86	1,53	1,21	0,88	0,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20	0,17	0,13	0,09	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,69	0,69	0,69	0,69	0,69
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,36	0,29	0,22	0,14	0,05
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên chính hạng II	2/8	Công	0,49	0,47	0,44	0,42	0,39
	Phóng viên	3/9	Công	9,99	7,99	5,99	4,00	1,50
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,41	6,13	4,85	3,56	1,96
Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,78	0,62	0,47	0,31	0,12	
Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25	
Máy ghi âm		Giờ	51,75	41,40	31,05	20,70	7,76	
Máy in		Giờ	0,18	0,17	0,16	0,15	0,15	
Máy tính		Giờ	35,57	29,51	23,44	17,38	9,80	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
Giấy	A4	Ram	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23	
Mực in		Hộp	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07	
			1	2	3	4	5	

Ghi chú: Số lượng tin, bài	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự ngắn trong nước	5
Tin quốc tế	5
Bài bình luận	1
Bài phân tích	1

## 2. Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau: 13.04.00.02.00

### a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:
  - + Đề xuất chủ đề
  - + Duyệt chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn và nội dung tin
  - + Duyệt tin
  - + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
  - + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
  - + Đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rai băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn

- + Thu thanh phóng sự
- + Dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Bài bình luận:
  - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
  - + Duyệt ý tưởng
  - + Thu thập thông tin
  - + Viết bài bình luận
  - + Duyệt bài bình luận
  - + Thu thanh và dựng bài bình luận
  - + Duyệt sản phẩm
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Biên tập tin quốc tế:
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
  - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Bài phân tích quốc tế: *Dành cho chương trình thời lượng 45 phút*
  - + Tìm chủ đề
  - + Duyệt chủ đề
  - + Tìm kiếm, kiểm tra và biên dịch thông tin
  - + Biên tập bài phân tích
  - + Duyệt bài
  - + Thu thanh và dựng bài phân tích
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Tổ chức sản xuất bản tin:
  - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
  - + Lập khung chương trình thời sự
  - + Duyệt khung chương trình
  - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện

- Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
  - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
  - + Duyệt kịch bản bản tin
  - + Thu thanh chương trình
  - + Dàn dựng chương trình
  - + Duyệt chương trình
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau
- b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.04.00.02.01	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,28	0,21	0,14	0,05
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,53	1,25	0,97	0,69	0,33
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,13	0,10	0,07	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,34	0,30	0,26	0,21	0,16
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,04	0,03	0,03	0,02	0,01



	Phát thanh viên chính hạng II	1/8	Công	0,11	0,10	0,09	0,08	0,07
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,62	5,30	3,97	2,65	0,99
<b><u>Máy sử dụng</u></b>								
	Hệ thống dụng		Giờ	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	1,62	1,50	1,39	1,27	1,12
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,11	0,10
	Máy tính		Giờ	23,25	18,94	14,64	10,33	4,96
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin bài	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	7
Phóng sự ngắn trong nước	3
Tin quốc tế	5
Bài bình luận	1

## V. CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG NƯỚC NGOÀI: 13.05.00.00.00

### 1. Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp: 13.05.01.01.00

#### a) Thành phần công việc

- Tập hợp tin bài liên quan
- Lập khung bản tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- Duyệt nội dung

- Biên dịch sang tiếng nước ngoài
  - Hiệu đính
  - Thu thanh và phát trực tiếp
  - Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp
- b1) Thời lượng 5 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.01.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,63
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,06
	Đạo diễn	6/9	Công	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

## b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.05.01.01.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,74
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,10
	Đạo diễn	6/9	Công	0,10
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	5,94
Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	0,83	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
Giấy	A4	Ram	0,02	
Mực in		Hộp	0,01	
			1	

## b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.05.01.01.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,09
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,11
	Đạo diễn	6/9	Công	0,11
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	8,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

## 2. Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau: 13.05.01.02.00

### a) Thành phần công việc

- Tập hợp tin bài liên quan
- Lập khung bản tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- Duyệt nội dung
- Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính
- Thu thanh và dàn dựng bản tin
- Duyệt bản tin
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

### b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

#### b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.02.01	<u>Nhân công</u>		

	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,78
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,39
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.02.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,93
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,07
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	6,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02

Mực in	Hộp	0,01
		1

b3) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.05.01.02.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,10
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	0,83
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

### 3. Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài: 13.05.02.00.00

a) Thành phần công việc

- Tìm kiếm thông tin liên quan
- Lập khung bản tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập bản tin chuyên đề bằng Tiếng Việt
- Duyệt nội dung
- Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính

- Thu thanh và dàn dựng bản tin
  - Duyệt sản phẩm
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài
- b1) Thời lượng 5 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.02.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

**4. Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau: 13.05.03.00.00**

- a) Thành phần công việc
- Bản tin 15 phút
  - + Tập hợp tin bài liên quan
  - + Lập khung bản tin
  - + Duyệt khung bản tin
  - + Biên tập bản tin

- + Duyệt nội dung bản tin
  - + Biên dịch nội dung các tin sang tiếng nước ngoài
  - + Hiệu đính bản tin
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Biên tập bài bình luận
  - + Biên tập và biên dịch nội dung bài bình luận
  - + Hiệu đính bài bình luận
  - Biên tập phóng sự
  - + Biên tập và biên dịch bài phóng sự
  - + Hiệu đính phóng sự
  - Hoàn thiện kịch bản lời dẫn
  - Chọn nhạc và lấy nhạc cho chương trình
  - Hiệu đính kịch bản, lời dẫn
  - Thu thanh và dàn dựng chương trình
  - Chuyển sản phẩm hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp
- b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.05.03.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,21
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,09
	Máy tính		Giờ	18,06
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,67



	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04
				1

## VI. BẢN TIN THỜI TIẾT: 13.06.00.00.00

a) Thành phần công việc

- Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết
- Biên tập bản tin
- Duyệt bản tin
- Thu thanh và dựng bản tin
- Chuyển sản phẩm hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất bản tin thời tiết

b1) Thời lượng 05 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.06.00.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng III	4/10	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,20
	Máy tính		Giờ	1,17
	Máy in		Giờ	0,01
	<b><u>Vật liệu</u></b>			
	Giấy	A4		0,01

	Mục in			0,003
				1

## VII. CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN: 13.07.00.00.00

### 1. Chương trình tư vấn trực tiếp: 13.07.00.01.00

#### a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng
  - Duyệt ý tưởng
  - Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
  - Sản xuất phóng sự
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Thu thanh phóng sự
  - + Dàn dựng phóng sự
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ:
  - Sản xuất chòm ý kiến khán giả - voxpop:
  - + Đi thực hiện phỏng vấn
  - + Rải băng âm thanh và biên tập
  - + Duyệt voxpop
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Dàn dựng voxpop
  - Viết kịch bản chi tiết chương trình tư vấn
  - Duyệt kịch bản
  - Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
  - Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.07.00.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,25
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,51
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	2,75
Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,08	
Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	
Máy ghi âm		Giờ	8,67	
Máy in		Giờ	0,01	
Máy tính		Giờ	31,17	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
Giấy	A4	Ram	0,02	
Mực in		Hộp	0,01	
			1	

**2. Chương trình tư vấn phát sau: 13.07.00.02.00**

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề

- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- Viết kịch bản đề cương bản kịch tư vấn
- Duyệt kịch bản
- Lấy ý kiến khán giả: Đi phỏng vấn, trích và rải băng
- Ghi lại số điện thoại và nội dung câu hỏi của thính giả
- Thực hiện tư vấn cho khán giả
- Dàn dựng chương trình tư vấn
- Duyệt chương trình tư vấn
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn phát sau

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.07.00.02.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38
	Đạo diễn	6/9	Công	0,06
	Kỹ thuật viên	3/9	Công	0,19
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,00
Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50	
Máy in		Giờ	0,02	
Máy tính		Giờ	13,17	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
Giấy	A4	Ram	0,02	

Mực in		Hộp	0,01
			1

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.07.00.02.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,89
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25
	Đạo diễn	6/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	3/9	Công	0,55
	Phóng viên	3/9	Công	0,49
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	2,67
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	27,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

## VIII. CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM: 13.08.00.00.00

### 1. Chương trình tọa đàm trực tiếp: 13.08.00.01.00

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng

- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:
  - \* Sản xuất phóng sự linh kiện:
    - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
    - + Tác nghiệp tại hiện trường
    - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
    - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
    - + Duyệt phóng sự
    - + Trích âm thanh phỏng vấn
    - + Thu thanh phóng sự
    - + Dàn dựng phóng sự
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - \* Chùm ý kiến thính giả - voxpop:
    - + Đi thực hiện phỏng vấn
    - + Rả băng âm thanh và biên tập
    - + Duyệt voxpop
    - + Trích âm thanh phỏng vấn
    - + Dàn dựng voxpop
  - \* Sản xuất chương trình quảng bá:
    - + Viết quảng bá
    - + Duyệt quảng bá
    - + Thu thanh quảng bá
    - + Dựng quảng bá
    - + Duyệt sản phẩm
    - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm

- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh và phát trực tiếp tọa đàm
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm trực tiếp

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	
13.08.00.01.01	<b><u>Nhân công</u></b>					
	(Chức danh - Cấp bậc)					
		Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,95	1,95
		Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,12
		Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,07
		Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05
		Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,13
		Đạo diễn	6/9	Công	0,08	0,08
		Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,12	0,05
		Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,08	0,08
		Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,005
		Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,88	0,28
		Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,07	0,03
		<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
		Hệ thống dựng		Giờ	1,56	0,24

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,9	0,37
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,63	0,63
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	1,50
	Máy in		Giờ	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	17,49	14,96
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự linh kiện	2

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.08.00.01.02	<b><i>Nhân công</i></b>				
	(Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	2,60	2,60
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,23	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,17	0,17



	Đạo diễn	6/9	Công	0,11	0,11
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,15	0,06
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,09	0,04
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,08	0,31
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,20	0,49
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,83	0,83
	Máy ghi âm		Giờ	12,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	23,31	19,95
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.08.00.01.03	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,90	3,90
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34	0,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,13
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92

<i>Vật liệu sử dụng</i>					
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b4) Thời lượng 45 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
				Đến 30%
13.08.00.01.04	<i>Nhân công</i> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,09
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,74
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31
	Đạo diễn	6/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,23
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,50	1,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,22	34,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	3

b5) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
13.08.00.01.05	<b><u>Nhân công</u></b>			Đến 30%

(Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,35	4,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20	0,16
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn	6/9	Công	0,22	0,22
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,22	0,22
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
<b><u>Máy sử dụng</u></b>					
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75	1,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,08	0,07
	Máy tính		Giờ	45,85	40,80
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>					
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	60 phút
Phóng sự linh kiện	3

## 2. Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau: 13.08.00.02.00

### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

#### \* Sản xuất phóng sự linh kiện:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rai băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

#### \* Chùm ý kiến thính giả - voxpop:

- + Đi thực hiện phỏng vấn
- + Rai băng âm thanh và biên tập
- + Duyệt voxpop
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Dàn dựng voxpop

#### \* Sản xuất chương trình quảng bá:

- + Viết quảng bá
- + Duyệt quảng bá
- + Thu thanh quảng bá
- + Dựng quảng bá
- + Duyệt sản phẩm

- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh tọa đàm
- Dàn dựng chương trình tọa đàm
- Duyệt chương trình tọa đàm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng
				khai thác lại	tư liệu khai thác lại
13.08.00.02.01	<u><i>Nhân công</i></u> (Chức danh - Cấp bậc)				Đến 30%
	Biên tập viên hạng III	06/09	Công	0,24	0,19
	Biên tập viên hạng III	08/09	Công	0,11	0,09
	Biên tập viên hạng III	03/09	Công	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	04/09	Công	1,87	1,87
	Kỹ thuật viên	07/12	Công	0,15	0,14
	Phát thanh viên hạng III	05/10	Công	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	03/09	Công	1,82	0,27

	Phóng viên hạng III	02/09	Công	0,07	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	1,56	0,24
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28	0,28
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,85	0,85
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	1,50
	Máy in		Giờ	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	17,49	14,96
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự linh kiện	2

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
13.08.00.02.02	<b><u>Nhân công</u></b>			Đến 30%



(Chức danh - Cấp bậc)					
Biên tập viên hạng III	06/09	Công	0,32	0,25	
Biên tập viên hạng III	08/09	Công	0,14	0,11	
Biên tập viên hạng III	03/09	Công	0,06	0,06	
Biên tập viên hạng III	04/09	Công	2,49	2,49	
Kỹ thuật viên	07/12	Công	0,19	0,19	
Phát thanh viên hạng III	05/10	Công	0,07	0,07	
Phóng viên hạng III	03/09	Công	2,42	0,36	
Phóng viên hạng III	02/09	Công	0,09	0,04	
<b><u>Máy sử dụng</u></b>					
Hệ thống dựng		Giờ	2,08	0,31	
Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,37	0,37	
Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,13	1,13	
Máy ghi âm		Giờ	12,00	2,00	
Máy in		Giờ	0,03	0,03	
Máy tính		Giờ	23,31	19,95	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>					
Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	
Mực in		Hộp	0,01	0,01	
			1	2	

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.08.00.02.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,48	0,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,21	0,17
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,73	3,73
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,29	0,28
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,63	0,54
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,70	1,70
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06

Mực in		Hộp	0,02	0,02
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b4) Thời lượng 45 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	
13.08.00.02.04	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,55	0,46
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,26	0,22
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,31	4,31
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,35	0,34
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,63	0,54
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55

	Hệ thống phòng truyền âm	Giờ	2,19	2,19
	Máy ghi âm	Giờ	18,00	3,00
	Máy in	Giờ	0,06	0,06
	Máy tính	Giờ	39,72	34,67
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,02
				1
				2

Ghi chú: Số lượng phỏng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phỏng sự linh kiện	3

b5) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại
13.08.00.02.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)			Đến 30%
	Biên tập viên hạng III	06/09	Công	0,73
	Biên tập viên hạng III	08/09	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	03/09	Công	0,12

	Biên tập viên hạng III	04/09	Công	5,75	5,75
	Kỹ thuật viên	07/12	Công	0,47	0,45
	Phát thanh viên hạng III	05/10	Công	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	03/09	Công	4,84	0,72
	Phóng viên hạng III	02/09	Công	0,17	0,08
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	4,16	0,63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,73	0,73
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,92	2,92
	Máy ghi âm		Giờ	24,00	4,00
	Máy in		Giờ	0,08	0,08
	Máy tính		Giờ	52,96	46,23
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	60 phút
Phóng sự linh kiện	4

#### **IX. CHƯƠNG TRÌNH TẠP CHÍ: 13.09.00.00.00**

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu
- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:
  - \* *Box thông tin - tin tức tổng hợp*: dành cho thời lượng từ 15 phút
    - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
    - + Biên tập tin
    - + Duyệt tin
  - \* *Chùm ý kiến thính giả (voxpath)*: dành cho thời lượng 20 phút và 30 phút
    - + Đi thực hiện phỏng vấn
    - + Rải băng âm thanh và biên tập
    - + Duyệt voxpop
    - + Trích âm thanh phỏng vấn
    - + Dàn dựng voxpop
  - \* *Phóng sự*:
    - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
    - + Tác nghiệp tại hiện trường
    - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
    - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
    - + Duyệt phóng sự
    - + Trích âm thanh phỏng vấn
    - ÷ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - \* *Talk với khách mời*:
    - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
    - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
    - + Duyệt nội dung phỏng vấn
    - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
    - + Thực hiện phỏng vấn
    - + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
    - + Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
    - + Duyệt phỏng vấn

- + Trích nội dung phỏng vấn
  - Thu thanh lời giới thiệu ngắn
  - + Dựng phỏng vấn
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Viết kịch bản đề cương
  - Duyệt kịch bản
  - Thu thanh tạp chí
  - Dàn dựng chương trình tạp chí
  - Duyệt tạp chí
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- b) Định mức sản xuất chương trình tạp chí
- b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí			Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
						Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.09.00.02.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)								
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01	
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56	
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22	0,21	0,21	0,20	0,19	
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,10	0,10	0,10	0,09	
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11	
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13	

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,06	1,82	1,58	1,34	1,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	1,86	1,72	1,58	1,41
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,85	0,85	0,85	0,85	0,85
	Máy in		Giờ	0,03	0,02	0,02	0,02	0,03
	Máy tính		Giờ	18,60	18,11	17,62	17,12	16,51
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,80	5,60	4,40	2,90
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Phóng sự linh kiện	1

## b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.09.00.02.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,99	1,99	1,99	1,99	1,99



	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,32	0,30	0,29	0,28	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,14	0,14	0,13	0,12
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
<b><i>Máy sử dụng</i></b>								
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	26,91	26,02	25,14	24,25	23,14
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>								
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1

b3) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tập chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.09.00.02.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	2,88	2,88	2,88	2,88	2,88
	Biên tập viên	6/9	Công	0,42	0,40	0,38	0,36	0,34
	Biên tập viên	8/9	Công	0,17	0,16	0,16	0,15	0,14
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,22	0,22	0,21	0,21	0,21
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phóng viên	2/9	Công	0,13	0,30	0,23	0,15	0,06
	Phóng viên	3/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,70	1,70	1,70	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,05	0,04	0,04	0,04	0,05
	Máy tính		Giờ	33,70	32,82	31,93	31,05	29,94
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1
Chùm ý kiến khán giả	1

b4) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.09.00.02.04	<b><u>Nhân công</u></b> <b>(Chức danh-cấp bậc)</b>							
	Biên tập viên	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	3,70	3,70	3,70	3,70	3,70
	Biên tập viên	6/9	Công	0,58	0,56	0,54	0,53	0,50
	Biên tập viên	8/9	Công	0,27	0,26	0,25	0,25	0,24
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,31	0,31	0,30	0,30	0,30
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên	2/9	Công	0,13	0,30	0,23	0,15	0,06
	Phóng viên	3/9	Công	4,00	3,52	3,04	2,55	1,95
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,11	2,83	2,54	2,26	2,06
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53	2,53	2,53	2,53	2,53

	Máy in		Giờ	0,07	0,06	0,06	0,06	0,07
	Máy tính		Giờ	41,34	40,46	39,57	38,69	37,58
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	5,10
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1
Chùm ý kiến khán giả	1

## X. CHƯƠNG TRÌNH ĐIỂM BÁO: 13.10.00.00.00

### 1. Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp: 13.10.00.01.00

#### a) Thành phần công việc

- Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- Biên tập nội dung
- Duyệt nội dung
- Thu thanh và phát thanh trực tiếp

#### b) Định mức sản xuất điểm báo trực tiếp

#### b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.10.00.01.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công 0,19

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,03
<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,25
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.10.00.01.02	<b><u>Nhân công</u></b> <b>(Chức danh - cấp bậc)</b>			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,04
<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	2,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,33
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,01

Mực in	Hộp	0,003
		1

## 2. Chương trình điểm báo trong nước phát sau: 13.10.00.02.00

### a) Thành phần công việc

- Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- Biên tập nội dung
- Duyệt nội dung
- Thu thanh điểm báo
- Cắt trích và dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

### b) Định mức sản xuất điểm báo phát sau

#### b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.10.00.02.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Ca	0,01
	Hệ thống phòng thu		Ca	0,02
	Máy in		Ca	0,003
	Máy tính		Ca	0,21
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,004

	Mức in		Hộp	0,001
				1

## **XI. PHÓNG SỰ: 13.11.00. 00.00**

### **1. Phóng sự chính luận: 13.11.01.00. 00**

#### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ với địa phương
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Tác nghiệp tại hiện trường
- Nghe lại và rai băng âm thanh phỏng vấn
- Viết lời bình, lời dẫn phóng sự
- Duyệt lời bình, lời dẫn
- Trích âm thanh phỏng vấn
- Thu thanh phóng sự
- Dàn dựng phóng sự
- Duyệt phóng sự
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

#### b) Định mức sản xuất phóng sự chính luận

b1) Thời lượng 03 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.11.01.00.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,66	1,49	1,33	1,16	0,95
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50	1,38	1,26	1,14	0,99
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,36	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy ghi âm		Giờ	6,00	4,80	3,60	2,40	0,90
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	5,87	5,87	5,87	5,87	5,87
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,002	0,002	0,002	0,002	0,002
				1	2	3	4	5





b3) Thời lượng 7 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.11.01.00.03	<b><u>Nhân công</u></b>							
	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,29	2,96	2,61	2,28	1,87
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,10	2,02	1,74	1,46	1,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,85	0,55	0,55	0,55	0,55
	Máy ghi âm		Giờ	11,87	9,49	7,12	4,75	1,78
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	12,11	9,35	9,35	9,35	9,35
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.11.01.00.04	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,24	0,24	0,24	0,24	0,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,08	3,67	3,22	2,78	2,28
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	0,56	0,56	0,56	0,56
	Máy ghi âm		Giờ	14,67	11,73	8,80	5,87	2,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,003	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	15,58	8,70	8,70	8,70	8,70
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

## 2. Phóng sự chân dung: 13.11.02.00.00

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
  - Duyệt ý tưởng
  - Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương
  - Viết đề cương
  - Duyệt đề cương
  - Tác nghiệp tại hiện trường
  - Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
  - Viết lời bình, lời dẫn
  - Duyệt lời bình, lời dẫn
  - Trích âm thanh phỏng vấn
  - Thu thanh phóng sự chân dung
  - Dàn dựng phóng sự chân dung
  - Duyệt phóng sự
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất phóng sự chân dung

b1) Thời lượng 3 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.11.02.00.01	<u>Nhân công</u>							
	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,29	1,14	0,10	0,85	0,67
<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
Máy ghi âm		Giờ	4,80	3,84	2,88	1,92	0,72
Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
Máy tính		Giờ	4,59	4,39	4,19	3,99	3,74
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
Mực in		Hộp	0,001	0,001	0,001	0,001	0,001
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.11.02.00.02	<b><u>Nhân công</u></b> <b>(Chức danh - Cấp bậc)</b>						
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,12	0,12	0,12
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,04	0,04	0,04

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,15	1,90	1,66	1,42	1,12
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	7,65	7,32	6,98	6,65	6,23
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,002	0,002	0,002	0,002	0,002
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.11.02.00.03	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,08	0,08	0,08	0,08

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,63	3,26	2,88	2,51	2,04
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	1,22	1,22	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	12,00	9,60	7,20	4,80	1,80
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	14,22	13,62	13,02	12,42	11,67
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003
				1	2	3	4	5

### 3. Phóng sự điều tra: 13.11.03.00.00

#### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
  - Duyệt ý tưởng
  - Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương, người phỏng vấn
  - Viết kịch bản đề cương
  - Duyệt kịch bản đề cương
  - Thực hiện phóng sự (đi tác nghiệp thực tế, lấy ý kiến người dân, cơ quan chức năng, thu tiếng động hiện trường)
  - Nghe lại và rải băng phỏng vấn
  - Hoàn thiện kịch bản
  - Duyệt kịch bản
  - Trích âm thanh phỏng vấn
  - Thu thanh phóng sự
  - Dàn dựng phóng sự
  - Duyệt sản phẩm
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất phóng sự điều tra

b1) Thời lượng 3 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
13.11.03.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>					
	(Chức danh-cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,12	0,12
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,024	0,024	0,024
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2,98	2,68	2,38
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>					
	Hệ thống dựng		Giờ	0,9	0,9	0,9
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,36	0,36	0,36
	Máy ghi âm		Giờ	9,60	7,68	5,76
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	13,36	12,88	12,40
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>					
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

b2) Thời lượng 05 phút



Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
13.11.03.00.02	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh-cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42	0,42	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20	0,20	0,20
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,97	4,47	3,97
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>					
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50	1,50	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,60	0,60
	Máy ghi âm		Giờ	16,00	12,80	9,60
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	22,27	21,47	20,67
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>					
	Giấy	A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 0,1 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
13.11.03.00.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,66	0,66	0,66
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,25	0,25
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng II	5/10	Công	0,08	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7,42	6,67	5,92
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>					
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	2,00	2,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	33,37	32,17	30,97
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>					
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

**XII. CHƯƠNG TRÌNH TƯỜNG THUẬT TRỰC TIẾP TRÊN SÓNG  
PHÁT THANH: 13.12.00.00.00**

a) Thành phần công việc

- Thu thập thông tin và liên hệ các đơn vị liên quan
- Viết kịch bản đề cương tường thuật trực tiếp
- Duyệt kịch bản đề cương
- Triển khai kế hoạch thực hiện
- Thu thập tư liệu liên quan phục vụ cho buổi tường thuật trực tiếp
- Tìm và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Hoàn thiện kịch bản thực hiện tại hiện trường
- Triển khai thiết bị tại hiện trường
- Thu thanh và tường thuật trực tiếp
- Thu dọn hiện trường

b) Định mức sản xuất chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.12.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	<b>(Chức danh-cấp bậc)</b>			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,96
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,15
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,15
	Đạo diễn	8/9	Công	0,15
	Đạo diễn	3/9	Công	0,15
	Kỹ sư	6/9	Công	0,35
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	3,13
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			

	Máy in		Giờ	0,11
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	2,50
	Máy tính		Giờ	11,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,13
	Mực in		Hộp	0,04
				1

b2) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.12.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	<b>(Chức danh-cấp bậc)</b>			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,94
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,22
	Đạo diễn	8/9	Công	0,22
	Đạo diễn	3/9	Công	0,22
	Kỹ sư	6/9	Công	0,53
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	4,69
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,17
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	3,75
	Máy tính		Giờ	16,50
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,20
	Mực in		Hộp	0,07

b3) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.12.00.00.03	<u>Nhân công</u>			
	(Chức danh-cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,92
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,29
	Đạo diễn	8/9	Công	0,29
	Đạo diễn	3/9	Công	0,29
	Kỹ sư	6/9	Công	0,71
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	6,25
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0,22
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	5,00
	Máy tính		Giờ	22,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,27
	Mực in		Hộp	0,09
				1

b4) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.12.00.00.04	<u>Nhân công</u>		
	(Chức danh-cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,44
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,44
	Đạo diễn	8/9	Công	0,44
	Đạo diễn	3/9	Công	0,44
	Kỹ sư	6/9	Công	1,06
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	9,38
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,33
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	7,50
	Máy tính		Giờ	33,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,40
	Mực in		Hộp	0,13
				1

b5) Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.12.00.00.05	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,50
	Đạo diễn	8/9	Công	0,50
	Đạo diễn	3/9	Công	0,50
	Kỹ sư	6/9	Công	1,13

	Kỹ thuật viên	8/12	Công	9,75
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,44
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	8,00
	Máy tính		Giờ	43,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,53
	Mực in		Hộp	0,18
				1

b6) Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.12.00.00.06	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	9,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,63
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,63
	Đạo diễn	8/9	Công	0,63
	Đạo diễn	3/9	Công	0,50
	Kỹ sư	6/9	Công	0,63
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	7,50
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,66
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	9,00
	Máy tính		Giờ	53,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,80

	Mục in		Hộp	0,26
				1

### **XIII. CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU: 13.13.00.00.00**

#### **1. Chương trình giao lưu trực tiếp: 13.13.00.01.00**

##### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
  - Duyệt ý tưởng
  - Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
  - Viết kịch bản đề cương
  - Duyệt kịch bản đề cương
  - Sản xuất phóng sự linh kiện
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
  - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Thu thanh phóng sự
  - + Dàn dựng phóng sự
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
  - Duyệt kịch bản
  - Thu thanh và phát trực tiếp chương trình giao lưu
  - Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu trực tiếp
- b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*



Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.01.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,44	4,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,43	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,06
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,32	0,18
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,26	2,26
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	39,44	34,39
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04
				1	2

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b2) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số	Trị số
				định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
13.13.00.01.02	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,34	5,34
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,12
	Đạo diễn	6/9	Công	0,19	0,19
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,35	0,22
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,50	2,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70

	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy tính		Giờ	48,44	41,60
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	3

b3) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại
				Đến 30%
13.13.00.01.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17
	Đạo diễn	6/9	Công	0,22
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03

	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,38	0,25
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dụng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,75	2,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	44,61	37,60
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	55 phút
Phóng sự linh kiện	3

## 2. Chương trình giao lưu ghi âm phát sau: 13.13.00.02.00

### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện:
  - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
  - + Tác nghiệp tại hiện trường
  - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
  - + Duyệt phóng sự
  - + Trích âm thanh phỏng vấn
  - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
  - Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
  - Duyệt kịch bản
  - Thu thanh giao lưu
  - Dàn dựng chương trình
  - Duyệt chương trình
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu phát sau
- b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại
				Đến 30%
13.13.00.02.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,59
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,49
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,38

	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,02	1,95
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	41,94	36,89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	2

b2) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
13.00.02.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			Đến 30%
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,16
				5,16

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,60	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,27	0,23
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,45	0,31
	<i>Máy sử dụng</i>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,53	2,46
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	47,82	42,77
	<i>Vật liệu sử dụng</i>				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	2

b3) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại
					Đến 30%
13.13.00.02.03	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,66	5,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,60	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,28	0,24
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,54	0,41
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,21	3,24
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	45,77	40,72
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06
				1	2



Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	55 phút
Phóng sự linh kiện	3

#### XIV. CHƯƠNG TRÌNH BÌNH LUẬN: 13.14.00.00.00

##### a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Viết bài bình luận
- Duyệt bài bình luận
- Thu thanh và dàn dựng bài bình luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

##### b) Định mức sản xuất chương trình bình luận

##### b1) Thời lượng 05 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.14.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,97
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,03
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	7,61

<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,002
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.14.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,26
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,05
<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	0,46	
	Máy in	Giờ	0,01	
	Máy tính	Giờ	13,22	
<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,001
				1

#### XV. CHƯƠNG TRÌNH XÃ LUẬN: 13.15.00.00.00

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Viết bài xã luận

- Duyệt bài xã luận
  - Thu thanh và dựng bài xã luận
  - Duyệt sản phẩm
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình xã luận

b1) Thời lượng 05 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.15.00.00.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,91
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	25,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,002
				1

b2) Thời lượng 10 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.15.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,07
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	0,56
	Máy in		Giờ	0,10
	Máy tính		Giờ	41,33
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,004
				1

#### **XVI. TIÊU PHẨM: 13.16.00.00.00**

##### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan -Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Liên hệ và mời các diễn viên để tham gia vai diễn
- Thực hiện diễn tiểu phẩm
- Chọn âm thanh tiếng động cho tiểu phẩm
- Dàn dựng tiểu phẩm: Ghép nhạc, tiếng động hiện trường, cắt gọt âm thanh.
- Duyệt tiểu phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

##### b) Định mức sản xuất tiểu phẩm

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 tiêu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.16.00.00.01	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,34
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,08
	<u>Máy sử dụng</u>			
Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	0,61	
Hệ thống dựng		Giờ	1,39	
Máy in		Giờ	0,04	
Máy tính		Giờ	14,57	
<u>Vật liệu sử dụng</u>				
Giấy	A4	Ram	0,05	
Mực in		Hộp	0,02	
			1	

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tiêu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.16.00.00.02	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,62
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18

	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,69
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,13
<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,06
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	19,98
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tiêu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.16.00.00.03	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,35
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,27
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,73
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,20
<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,67
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	26,93
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				

	Giấy	A4	Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

## XVII. GAME SHOW: 13.17.00.00.00

### 1. Game show phát trực tiếp: 13.17.00.10.00

#### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu hỏi, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

#### b) Định mức sản xuất chương trình game show phát trực tiếp

##### b1) Thời lượng 55 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình game show*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.17.00.10.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên	4/9	Công	2,25
	Biên tập viên	6/9	Công	0,10
	Biên tập viên	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên	2/9	Công	0,22
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,24
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75
	Máy in		Giờ	0,06

	Máy tính		Giờ	14,50
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023
				1

## 2. Game show phát sau: 13.17.00.20.00

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt game show
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát sau

b1) Thời lượng 55 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình game show*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.17.00.20.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	7/9	Công	0,55
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			



	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,37
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	12,00
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023
				1

**XVIII. BIÊN TẬP KỊCH TRUYỀN THANH: 13.18.00.00.00**

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình

Thu thanh chương trình

- Lựa chọn âm thanh, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất biên tập kịch truyền thanh

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,16
<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,28
	Hệ thống dựng		Giờ	8,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	18,60
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03
				1

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.18.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,30
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,39
<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	3,14
	Hệ thống dựng			16,00
	Máy in		Giờ	0,18
	Máy tính		Giờ	30,75
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,21

Mực in	Hộp	0,07
		1

b3) Thời lượng 60 phút

*Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.03	<b><u>Nhân công</u></b>		
	(Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công
	Kỹ thuật viên	8/12	Công
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ
	Hệ thống dựng		
	Máy in		Giờ
	Máy tính		Giờ
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	A4	Ram
	Mực in		Hộp
			1

b4) Thời lượng 90 phút

*Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.04	<b><u>Nhân công</u></b>		
	(Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công
	Kỹ thuật viên	8/12	Công
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		

	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	8,50
	Hệ thống dựng			40,00
	Máy in		Giờ	0,72
	Máy tính		Giờ	83,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,86
	Mực in		Hộp	0,29
				1

### XIX. BIÊN TẬP CA KỊCH: 13.19.00.00.00

#### a) Thành phần công việc

- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học và đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thực hiện thu thanh
- Lựa chọn nhạc, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt ca kịch
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

#### b) Định mức sản xuất chương trình biên tập ca kịch

##### b1) Thời lượng 90 phút

*Đơn vị tính: 01 ca kịch*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.19.00.00.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	18,23
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,08
	Đạo diễn	6/9	Công	0,50
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	1,56
	Kỹ sư	4/8	Công	0,56
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng ca kịch		Giờ	9,00
	Hệ thống dựng		Giờ	30,00
	Máy in		Giờ	1,33
	Máy tính		Giờ	83,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	1,60
	Mực in		Hộp	0,53
				1

## XX. THU TÁC PHẨM MỚI: 13.20.00. 00.00

### 1. Thu truyện: 13.20.10.00.00

#### a) Thành phần công việc

- Nhận và chọn lọc truyện từ các nơi gửi về
- Biên tập truyện phù hợp với thời lượng, ngôn từ phù hợp với yêu cầu tác phẩm cần thể hiện
- Duyệt truyện
- Liên hệ và mời người đọc truyện
- Thu thanh
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt truyện
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

#### b) Định mức sản xuất chương trình thu truyện

#### b1) Thời lượng 10 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
20.10.00.01	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,11
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,72
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,33
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01
				1

## 2. Thu thơ, thu nhạc: 13.20.20.00.00

### a) Thành phần công việc

- Nhận và chọn lọc bài thơ hoặc bản nhạc từ các nơi gửi về
- Biên tập lại thơ hoặc bản nhạc
- Duyệt tác phẩm
- Liên hệ và mời người thể hiện tác phẩm
- Thu thanh tác phẩm
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

### b) Định mức sản xuất chương trình thu thơ, thu nhạc

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.20.20.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,90
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,69
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

**XXI. ĐỌC TRUYỆN: 13.21.00.00.00**

a) Thành phần công việc

- Chọn truyện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn truyện
- Duyệt lời dẫn
- Thu thanh truyện
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình đọc truyện

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.21.00.00.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,04
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,75
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,0001
				1

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.21.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			



	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	1,38
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

b3) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.03	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,43
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,23
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,08
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,83
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	2,08
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

**XXII. PHÁT THANH VĂN HỌC: 13.22.00.00.00****1. Chương trình phát thanh văn học 15 phút:**

## a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, lựa chọn âm nhạc
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

## b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.22.00.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,79
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,54
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,18
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,42
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	7,00

	<i>Vật liệu sử dụng</i>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02
				1

## 2. Chương trình phát thanh văn học thời lượng 30 phút

### a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Thực hiện phỏng vấn
- + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- + Duyệt nội dung phỏng vấn
- + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- + Thực hiện phỏng vấn
- + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- + Trích nội dung phỏng vấn
- + Duyệt sản phẩm
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.22.00.00.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,33
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,63
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,31
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,00
	Hệ thống dựng		Giờ	1,28
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	32,57
	Máy ghi âm		Giờ	3,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
1				

### XXIII. BÌNH TRUYỆN: 13.23.00.00.00

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề; tìm thơ, chọn truyện, bài hát
- Tìm hiểu truyện, biên tập và viết lời bình truyện

- Viết kịch bản lời dẫn chương trình và lựa chọn nhạc cho chương trình
  - Duyệt kịch bản
  - Thu thanh chương trình
  - Dàn dựng chương trình
  - Duyệt sản phẩm
  - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình bình thường
- b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.23.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,48
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,24
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,77
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	27,50
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03
				1

**XXIV. TRẢ LỜI THÍNH GIẢ GHI ÂM PHÁT SAU: 13.24.00.00.00****1. Trả lời thính giả dạng điều tra: 13.24.10.00.00**

## a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và đọc nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thính giả và viết lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn
- Tìm các nguồn thông tin để trả lời thính giả (liên hệ với các cơ quan chức năng)
- Thực hiện phỏng sự linh kiện
- + Thu thập thông tin
- + Viết kịch bản đề cương
- + Duyệt kịch bản đề cương
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng
- + Viết phỏng sự
- + Duyệt phỏng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Duyệt chương trình
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản thu thanh
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

## b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng điều tra

## b1) Thời lượng 03 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	5.10	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	1,41
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	0,45
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,37
	Máy ghi âm		Giờ	4,80
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	12,13
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003
				1

b2) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,24
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,33
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,08

	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2,35
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dụng		Giờ	0,75
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	0,62
	Máy ghi âm		Giờ	8,00
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	20,22
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.24.10.00.03	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	2,48
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,65
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,69
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dụng		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng thu dụng		Giờ	1,23
	Máy ghi âm		Giờ	16,00



	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	40,43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b4) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.04	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,91
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,33
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,88
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,27
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	54,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b5) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.24.10.00.05	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	6,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,41
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,31
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,10
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,00
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53
	Máy ghi âm		Giờ	10,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	55,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04
				1

**2. Trả lời thỉnh giả dạng không điều tra: 13.24.20.00.00**

## a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và đọc từng nội dung thư thỉnh giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để thực hiện lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thỉnh giả và lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn chương trình
- Liên hệ và gửi câu hỏi cho chuyên gia
- Nhận câu trả lời từ chuyên gia

- Hoàn thiện kịch bản thu thanh
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thỉnh giả dạng không điều tra

b1) Thời lượng 03 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.24.20.00.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,27
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	2,42
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003
				1

b2) Thời lượng: 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
---------	--------------------	--------	-----------------

13.24.20.00.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,52
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,45
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,04
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.20.00.03	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,89
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	8,08

	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.03
	Mực in		Hộp	0.01
				1

b4) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.24.20.00.04	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,09
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,30
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,42
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	15,50
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03
				1

**XXV. CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN KIẾN THỨC: 13.25.00.00.00****1. Chương trình dạy Tiếng Việt: 13.25.10.00.00**

## a) Thành phần công việc

- Nhận chương trình dạy Tiếng Việt
- Viết kịch bản dạy học Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Biên dịch bài giảng Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính bài giảng
- Thu thanh lời dẫn bằng tiếng nước ngoài
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.10.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,17
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,42
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,08
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

## 2. Chương trình dạy tiếng nước ngoài: 13.25.20.00.00

a) Thành phần công việc

- Nhận chương trình dạy tiếng nước ngoài
- Biên dịch bài giảng tiếng nước ngoài ra Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Thu thanh lời đọc Tiếng Việt
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy tiếng nước ngoài

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.25.20.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,24
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,81
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	4,73
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,58
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02
				1

### 3. Chương trình dạy học hát: 13.25.30.00.00

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan và liên hệ với nhạc công, ca sỹ, người học hát
- Viết kịch bản dạy hát
- Duyệt kịch bản dạy hát
- Thu thanh chương trình dạy hát
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm



- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học hát

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 bài học hát*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.25.30.00.01	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,95
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Đạo diễn	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,29
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,33
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,83
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 bài học hát*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.25.30.00.02	<b><u>Nhân công</u></b>			
	(Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10

	Đạo diễn	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,40
<b><i>Máy sử dụng</i></b>				
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,17
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	13,00
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>				
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
				1

**4. Chương trình dạy học chuyên ngành: 13.25.40.00.00**

a) Thành phần công việc

- Nhận âm thanh bài giảng từ giáo viên
- Nghe, rai băng bài giảng
- Viết lời dẫn và kịch bản bài giảng
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh bài giảng
- Thu thanh lời dẫn chương trình bài giảng
- Dàn dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học

b1) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.25.40.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	<i>(Chức danh - Cấp bậc)</i>			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,75
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực		Hộp	0,01
				1

**XXVI. BIÊN TẬP BỘ NHẠC HIỆU, NHẠC CẮT CHƯƠNG TRÌNH:**  
**13.26.00.00.00**

a) Thành phần công việc

- Viết ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập, lựa chọn âm thanh
- Biên tập nhạc cho phù hợp với bộ hình hiệu, hình cắt của chương trình
- Thu tiếng nhạc hiệu (nếu có)
- Dàn dựng chương trình: lồng ghép nhạc và lời nói (nếu có)
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình phát thanh

*Đơn vị tính: 01 bộ chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
13.26.00.00.01	<b><i>Nhân công</i></b>			
	<b>(Chức danh - Cấp bậc)</b>			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,19

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,21
	<b>Máy sử dụng</b>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy tính		Giờ	25,00
				1

## XXVII. SHOW PHÁT THANH: 13.27.00.00.00

### 1. Show phát thanh trực tiếp: 13.27.00.01.00

Show phát thanh trực tiếp thời lượng 30 phút

#### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất theo kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

#### + Biên tập bản tin:

    Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

    Biên tập nội dung

    Duyệt nội dung bản tin

#### + Phóng sự:

    Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

    Tác nghiệp tại hiện trường

    Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

    Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

Duyệt phóng sự

Trích âm thanh phỏng vấn

Thu thanh phóng sự

Dàn dựng phóng sự

Duyệt phóng sự

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

Voxpop:

Di phỏng vấn người dân

Rài băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn

Dựng voxpop

Duyệt voxpop

Chuyển lên hệ thống máy chủ

Talk trực tiếp:

Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

Duyệt ý tưởng

Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn

Soạn thảo nội dung phỏng vấn

Duyệt nội dung phỏng vấn

Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời

- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về

- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền

- Tìm bài hát theo kịch bản

- Hoàn thiện kịch bản

- Duyệt kịch bản

- Sản xuất giới thiệu tin chính cho chương trình:

Biên tập lời dẫn

Duyệt lời dẫn

Thu thanh và dựng tin chính

- Sản xuất quảng bá:

Thu thập thông tin

Viết quảng bá

Duyệt quảng bá

Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá

Duyệt quảng bá

- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình

- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh tổng hợp trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 show phát thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tu liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.01.01	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,49	3,47	3,44	3,41	3,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,13	0,12	0,12	0,11
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,41	0,38	0,35	0,32	0,28
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,01	0,01	0,004	0,003	0,001
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Đạo diễn	6/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02

	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,02	0,01	0,01	0,003
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,58	2,07	1,55	1,03	0,39
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,40	0,32	0,24	0,16	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,92	3,27	2,63	1,99	1,18
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,87	0,69	0,52	0,35	0,13
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,10	0,10	0,09	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	44,34	42,89	41,44	39,99	38,17
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

### Show phát thanh trực tiếp thời lượng 60 phút

#### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất

\* Chuyên mục trong nước:

+ Biên tập talk và ý kiến khán giả:

Biên tập chương trình talk đã phát

Nghe, rải băng và biên tập ý kiến khán giả về câu chuyện

Duyệt nội dung

Trích âm thanh

Duyệt sản phẩm âm thanh

Chuyển lên hệ thống lưu trữ

+ Tổng hợp ý kiến trong ngày của thính giả:

Tổng hợp ý kiến trong ngày của thính giả về các vấn đề: qua điện thoại, email, facebook,...

Biên tập ý kiến thính giả

Duyệt bài biên tập

Trích âm thanh ý kiến thính giả

Thu thanh và dựng ý kiến thính giả

Duyệt bài

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Phóng sự:

Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

Tác nghiệp tại hiện trường

Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

Duyệt phóng sự

Trích âm thanh phỏng vấn

Thu thanh phóng sự

Dàn dựng phóng sự

Duyệt phóng sự

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Talk ghi âm trước phát sau:

Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn

Soạn thảo nội dung phỏng vấn

Duyệt nội dung phỏng vấn



Thông nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời

Thực hiện phỏng vấn

Nghe lại và rải băng phỏng vấn

Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn

Duyệt phỏng vấn

Trích nội dung phỏng vấn

Duyệt sản phẩm

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Voxpop:

Đi phỏng vấn người dân

Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn

Dàn dựng voxpop

Duyệt voxpop

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Bài phân tích trong nước:

Thu thập thông tin và viết bài phân tích

Duyệt bài phân tích

Thu thanh và dựng bài phân tích

\* Chuyên mục quốc tế:

+ Điểm báo quốc tế:

Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài

Biên dịch sang Tiếng Việt

Biên tập điểm báo

Duyệt nội dung điểm báo

+ Bài phân tích quốc tế:

Tìm chủ đề

Duyệt chủ đề

Tìm thông tin liên quan

Biên dịch sang Tiếng Việt

Trích âm thanh

Biên tập bài phân tích

Duyệt bài

Thu thanh bài phân tích

Dựng bài phân tích

Duyệt bài phân tích

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

\* Bài tổng hợp quốc tế:

Tìm chủ đề

Duyệt chủ đề

Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)

Diễn dịch sang Tiếng Việt

Biên tập bài tổng hợp

Duyệt bài tổng hợp

Thu thanh bài tổng hợp

Dựng bài tổng hợp

Duyệt bài tổng hợp

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về

- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền

- Tìm bài hát heo kịch bản

- Hoàn thiện kịch bản

- Duyệt kịch bản

- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình

- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

b1) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.27.00.01.02	<b><i>Nhân công</i></b> <b>(Chức danh-cấp bậc)</b>							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,97	4,76	4,55	4,34	4,07
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,47	0,44	0,41	0,38	0,34
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,86	0,73	0,59	0,46	0,29
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,63	1,63	1,63	1,63	1,63
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,38	0,30	0,23	0,15	0,06
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,64	1,31	0,98	0,66	0,25
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,60	1,28	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn	6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,64	0,51	0,38	0,26	0,10
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,77	3,01	2,26	1,51	0,57
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,20	0,16	0,12	0,08	0,03
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	6,96	5,57	4,18	2,79	1,04
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,39	3,51	2,64	1,76	0,66
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	5,17	5,13	5,10	5,07	5,03

	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,16	0,15	0,14	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	81,62	73,45	65,27	57,10	46,88
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

### Show phát thanh trực tiếp thời lượng 115 phút

#### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

#### \* Phần trong nước:

##### + Bản tin 5 phút:

Tìm kiếm và biên tập tin từ các nguồn tin (tin trong nước và tin quốc tế)

Duyệt bản tin

Dựng sản phẩm âm thanh theo kịch bản được duyệt

##### + Phóng sự:

Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

Tác nghiệp tại hiện trường

Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

Duyệt phóng sự

Trích âm thanh phỏng vấn

Thu thanh phỏng sự

Dàn dựng phỏng sự

Duyệt phỏng sự

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Bài tổng hợp về tin kinh tế:

Theo dõi tin tức đầu ngày

Tham khảo ý kiến chuyên gia

Lựa chọn và biên tập bài

Duyệt bài

Thu thanh và dàn dựng bài

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Talk trực tiếp:

Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

Duyệt ý tưởng

Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn

Soạn thảo nội dung phỏng vấn

Duyệt nội dung phỏng vấn

Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời

+ Điểm báo trong nước:

Đọc báo và biên tập điểm báo

Duyệt điểm báo

+ Tin thời tiết, tin giao thông:

Tìm kiếm thông tin

Biên tập thông tin

Duyệt thông tin

- Bài phân tích trong nước:

Thu thập thông tin và viết bài phân tích

Duyệt bài phân tích

Thu thanh và dựng bài

\* Chuyên mục quốc tế:

+ Điểm báo quốc tế:

Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài

Biên dịch sang Tiếng Việt

Biên tập điểm báo

Duyệt nội dung

+ Bài phỏng vấn:

Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

Duyệt ý tưởng

Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn (trong nước, quốc tế)

Soạn thảo nội dung phỏng vấn

Duyệt nội dung phỏng vấn

Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời

Thực hiện phỏng vấn

Nghe lại, rai băng, trích phỏng vấn

Duyệt âm thanh phỏng vấn

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Bài tổng hợp quốc tế:

Tìm chủ đề

Duyệt chủ đề

Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)

Biên dịch sang Tiếng Việt

Biên tập bài

Duyệt bài

Thu thanh bài tổng hợp

Dựng bài tổng hợp

Duyệt bài tổng hợp

- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các đơn vị gửi về

- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
  - Tìm bài hát theo kịch bản
  - Hoàn thiện kịch bản
  - Duyệt kịch bản
  - Sản xuất quảng bá:
    - Thu thập thông tin
    - Viết quảng bá
    - Duyệt quảng bá
    - Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
    - Duyệt quảng bá
  - Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
  - Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp
- b1) Thời lượng 115 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
13.27.00.01.03	<b>Nhân công</b> <b>(Chức danh-cấp bậc)</b>							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,97	5,78	5,58	5,39	5,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,47	0,40	0,32	0,22
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,66	0,70	0,62	0,53	0,42

	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,81	2,81	2,81	2,81	2,81
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,41	0,33	0,24	0,16	0,06
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	1,29	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn	6/9	Công	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,58	0,46	0,35	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	13,52	11,05	8,51	5,98	2,81
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,58	6,06	4,55	3,03	1,14
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5,07	4,13	3,19	2,25	1,07
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,42	2,38	2,35	2,32	2,28
	Máy ghi âm		Giờ	44,67	36,13	27,10	18,07	6,78
	Máy in		Giờ	0,24	0,23	0,22	0,21	0,20
	Máy tính		Giờ	125,39	113,16	99,93	86,70	70,17
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
				1	2	3	4	5

## 2. Show phát thanh phát sau: 13.27.00.02.00

### a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:



## + Bản tin biên tập:

- . Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- . Biên tập lời dẫn và biên tập nội dung
- . Duyệt nội dung lời dẫn

## + Phóng sự:

- . Đề xuất ý tưởng
- . Duyệt ý tưởng
- . Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- . Tác nghiệp tại hiện trường
- . Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- . Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- . Duyệt phóng sự
- . Trích âm thanh phỏng vấn
- . Thu thanh phóng sự
- . Dàn dựng phóng sự
- . Chuyển file lên hệ thống lưu trữ

## + Tạp chí:

## o Box thông tin:

- . Thu thập và biên tập thông tin
- . Duyệt thông tin

## o Phóng sự:

- . Đề xuất ý tưởng
- . Duyệt ý tưởng
- . Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- . Tác nghiệp tại hiện trường
- . Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- . Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- . Duyệt phóng sự
- . Trích âm thanh phỏng vấn

- . Thu thanh phóng sự
- . Dàn dựng phóng sự
- . Duyệt phóng sự
- . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- o Phòng vấn:
  - . Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
  - . Duyệt ý tưởng
  - . Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
  - . Soạn thảo nội dung phỏng vấn
  - . Duyệt nội dung phỏng vấn
  - . Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
  - . Thực hiện phỏng vấn
  - . Nghe lại và rai băng phỏng vấn
  - . Viết lời dẫn và nội dung phỏng vấn
  - . Duyệt phỏng vấn
  - . Trích nội dung phỏng vấn
  - . Thu thanh lời giới thiệu ngắn
  - . Dựng phỏng vấn
  - . Duyệt phỏng vấn
  - . Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các phòng gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình: Pha âm, ghép nối, nền nhạc, ghép lời dẫn
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất show phát thanh phát sau

b1) Thời lượng 30 phút

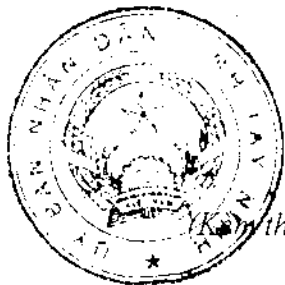
Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.02.00	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,36	2,30	2,24	2,18	2,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,48	1,43	1,39	1,34	1,28
	Kỹ thuật viên hạng III	7/12	Công	0,30	0,30	0,29	0,29	0,29
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,63	2,11	1,58	1,05	0,40
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,04	4,03	4,01	4,00	3,98
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	7,20	5,40	3,60	1,35
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	39,19	35,75	32,31	28,87	24,58
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		IIộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

## MỤC LỤC

I. BẢN TIN THỜI SỰ: 13.01.00.00.00 .....	1
1. Bản tin thời sự trực tiếp: 13.01.00.01.00 .....	1
2. Bản tin thời sự ghi âm phát sau: 13.01.00.02.00.....	7
II. BẢN TIN CHUYÊN ĐỀ GHI ÂM PHÁT SAU: 13.02.00.00.00.....	14
III. BẢN TIN TIẾNG DÂN TỘC: 13.03.00.00.00.....	30
IV. CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP: 13.04.00.00.00.....	32
1. Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp: 13.04.00.01.00 .....	32
2. Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau: 13.04.00.02.00.....	37
V.CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG NƯỚC NGOÀI: 13.05.00.00.00.....	40
1. Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp: 13.05.01.01.00.....	40
2. Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau: 13.05.01.02.00.....	43
3. Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài: 13.05.02.00.00.....	45
4. Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau: 13.05.03.00.00.....	46
VI. BẢN TIN THỜI TIẾT: 13.06.00.00.00.....	48
VII. CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN: 13.07.00.00.00 .....	49
1. Chương trình tư vấn trực tiếp: 13.07.00.01.00.....	49
2. Chương trình tư vấn phát sau: 13.07.00.02.00.....	50
VIII. CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM: 13.08.00.00.00.....	52
1. Chương trình tọa đàm trực tiếp: 13.08.00.01.00 .....	52
2. Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau: 13.08.00.02.00 .....	61
IX. CHƯƠNG TRÌNH TẠP CHÍ: 13.09.00.00.00 .....	68
X. CHƯƠNG TRÌNH ĐIỂM BÁO: 13.10.00.00.00.....	75
1. Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp: 13.10.00.01.00 .....	75
2. Chương trình điểm báo trong nước phát sau: 13.10.00.02.00.....	77
XI. PHÓNG SỰ: 13.11.00. 00.00 .....	78
1. Phóng sự chính luận: 13.11.01.00. 00 .....	78
2. Phóng sự chân dung: 13.11.02.00.00.....	82
3. Phóng sự điều tra: 13.11.03.00.00.....	86
XII. CHƯƠNG TRÌNH TƯỜNG THUẬT TRỰC TIẾP TRÊN SÓNG PHÁT THANH: 13.12.00.00.00 .....	90

XIII. CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU: 13.13.00.00.00.....	95
1. Chương trình giao lưu trực tiếp: 13.13.00.01.00.....	95
2. Chương trình giao lưu ghi âm phát sau: 13.13.00.02.00.....	99
XIV. CHƯƠNG TRÌNH BÌNH LUẬN: 13.14.00.00.00.....	104
XV. CHƯƠNG TRÌNH XÃ LUẬN: 13.15.00.00.00.....	105
XVI. TIỂU PHẨM: 13.16.00.00.00.....	107
XVII. GAME SHOW: 13.17.00.00.00.....	110
1. Game show phát trực tiếp: 13.17.00.10.00.....	110
2. Game show phát sau: 13.17.00.20.00.....	111
XVIII. BIÊN TẬP KỊCH TRUYỀN THANH: 13.18.00.00.00.....	112
XIX. BIÊN TẬP CA KỊCH: 13.19.00.00.00.....	115
XX. THU TÁC PHẨM MỚI: 13.20.00.00.00.....	116
XXI. ĐỌC TRUYỆN: 13.21.00.00.00.....	118
XXII. PHÁT THANH VĂN HỌC: 13.22.00.00.00.....	120
XXIII. BÌNH TRUYỆN: 13.23.00.00.00.....	123
XXIV. TRẢ LỜI THÍNH GIẢ GHI ÂM PHÁT SAU: 13.24.00.00.00.....	125
1. Trả lời thính giả dạng điều tra: 13.24.10.00.00.....	125
2. Trả lời thính giả dạng không điều tra: 13.24.20.00.00.....	129
XXV. CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN KIẾN THỨC: 13.25.00.00.00.....	133
1. Chương trình dạy Tiếng Việt: 13.25.10.00.00.....	133
2. Chương trình dạy tiếng nước ngoài: 13.25.20.00.00.....	134
3. Chương trình dạy học hát: 13.25.30.00.00.....	135
4. Chương trình dạy học chuyên ngành: 13.25.40.00.00.....	137
XXVI. BIÊN TẬP BỘ NHẠC HIỆU, NHẠC CẮT CHƯƠNG TRÌNH: 13.26.00.00.00.....	138
XXVII. SHOW PHÁT THANH: 13.27.00.00.00.....	139
1. Show phát thanh trực tiếp: 13.27.00.01.00.....	139
2. Show phát thanh phát sau: 13.27.00.02.00.....	151



**Phụ lục II**  
**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**  
**VỀ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số 11 /2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**I. BẢN TIN TRUYỀN HÌNH: 01.03.01.00.00**

**1. Bản tin truyền hình ngắn: 01.03.01.10.00**

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức sản xuất bản tin ngắn

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.10.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn</i>	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

## 2. Bản tin truyền hình trong nước: 01.03.01.20.00

### 2.1. Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp: 01.03.01.21.00

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:
- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.



- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
  - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
  - + Duyệt ý tưởng.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Quay phim.
  - + Sao lưu dữ liệu.
  - + Xem hình và dựng sơ bộ.
  - + Viết lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
  - + Lập khung chương trình bản tin.
  - + Duyệt khung bản tin.
  - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
  - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
  - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
  - + Duyệt file hình.
  - + Lập kịch bản dẫn.
  - + Duyệt kịch bản dẫn.
  - + Ghi hình dẫn bản tin.
- b) Định mức bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp:

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34	0,29	0,25	0,20	0,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,25	0,23	0,21	0,19	0,16
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,55	2,04	1,53	1,02	0,39
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,02	1,65	1,27	0,90	0,43
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,12	2,52	1,92	1,32	0,58
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Máy in	Giờ	0,05	0,04	0,04	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	14,50	11,60	8,70	5,80	2,18
	Máy tính	Giờ	6,87	5,69	4,51	3,34	1,87
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,05	0,05	0,05	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	4
Phóng sự trong nước	1

b2) Thời lượng 07 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tỷ số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Tỷ số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.20	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9 Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Biên tập viên hạng III	3/9 Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,47	0,41	0,34	0,27	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,08	0,06	0,05	0,04	0,02

	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,35	0,32	0,29	0,26	0,22
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,04	0,03	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,57	2,86	2,14	1,43	0,54
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,83	2,30	1,78	1,25	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
<b>Máy sử dụng</b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,36	3,52	2,69	1,85	0,81
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,39	0,32	0,24	0,15	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,82	0,82	0,82	0,82	0,82
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,05	0,05	0,04
	Máy quay phim		Giờ	20,30	16,24	12,18	8,12	3,05
	Máy tính		Giờ	9,61	7,97	6,31	4,67	2,61
<b>Vật liệu sử dụng</b>								
	Giấy		Ram	0,07	0,06	0,06	0,06	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	7 phút
Tin trong nước	6
Phóng sự trong nước	1

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.30	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9 Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên tập viên hạng III	3/9 Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,67	0,58	0,49	0,39	0,28
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9 Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9 Công	0,50	0,45	0,41	0,37	0,32
	Kỹ thuật viên	5/12 Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	3/10 Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8 Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9 Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III	3/9 Công	4,04	3,29	2,54	1,79	0,85
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9 Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9 Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	<b>Máy sử dụng</b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b4) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.40	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,56	0,51	0,46	0,41	0,35
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	0,97
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
<b><i>Máy sử dụng</i></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>								
	Giấy		Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

b5) Thời lượng 20 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.50	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,97	0,84	0,71	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,80	0,74	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,02



	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính		Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b6) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng từ liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.01.21.60	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	<b>Máy sử dụng</b>							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in	Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

## 2.2 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau: 01.03.01.22.00

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:
- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.

- 
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
  - Sản xuất phóng sự:
    - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
    - + Duyệt ý tưởng.
    - + Lập kế hoạch sản xuất.
    - + Duyệt kế hoạch.
    - + Quay phim.
    - + Sao lưu dữ liệu.
    - + Xem hình và dựng sơ bộ.
    - + Viết lời dẫn, lời bình.
    - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
    - + Đọc lời bình.
    - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
    - + Duyệt sản phẩm.
    - + Xuất file.
  - Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
    - + Lập khung chương trình bản tin.
    - + Duyệt khung chương trình bản tin.
    - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
    - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
    - + Lập kịch bản dẫn.
    - + Duyệt kịch bản dẫn.
    - + Ghi hình dẫn bản tin.
    - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
    - + Duyệt sản phẩm.
    - + Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,26	0,21	0,17	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,13	0,11	0,09	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,03	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,55	2,04	1,53	1,02
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,90	1,52	1,15	0,77
	Kỹ sư	3/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,40	2,80	2,20	1,61
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,28	0,23	0,17	0,11

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	14,50	11,60	8,70	5,80	2,18
	Máy tính	Giờ	6,73	5,56	4,38	3,20	1,73
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,04	0,03	0,03	0,03	0,02
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin</i>	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	4
Phóng sự trong nước	1

b1) Thời lượng 7 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,36	0,29	0,23	0,16	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,06	0,05	0,04	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,18	0,15	0,12	0,09	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,04	0,03	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,57	2,86	2,14	1,43	0,54
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,65	2,13	1,60	1,08	0,42
	Kỹ sư	3/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
<b><u>Máy sử dụng</u></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,76	3,92	3,08	2,25	1,20
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,39	0,32	0,24	0,15	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,03	0,02
	Máy quay phim		Giờ	20,30	16,24	12,18	8,12	3,05
	Máy tính		Giờ	9,42	7,78	6,13	4,48	2,42
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
	Giấy		Ram	0,05	0,04	0,04	0,04	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01

*Ghi chú:* Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin

Thời lượng phát sóng	7 phút
Tin trong nước	6
Phóng sự trong nước	1

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.01.22.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,51	0,42	0,33	0,23	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,26	0,22	0,17	0,13	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,79	3,04	2,29	1,54	0,60
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ		6,80	5,60	4,40	3,21	1,71



	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in	Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

*Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin*

Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b4) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.40	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,28	0,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,33	0,28	0,23	0,18	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,53	14,35	11,17	7,99	4,06
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy		Ram	0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

b5) Thời lượng 20 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.50	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,74	0,61	0,48	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,40	0,34	0,28	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,36	0,28	0,21
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99

	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,09	4,08	3,07	2,07	0,81
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính		Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b6) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.01.22.60	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18	4,70

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

### 3. Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch: 01.03. 01.30.00

- a) Thành phần công việc:
- + Khai thác tin, phóng sự tiếng Việt.
  - + Lập khung chương trình bản tin.
  - + Duyệt khung bản tin.
  - + Biên tập lại lời bình tiếng Việt.
  - + Duyệt lời bình tiếng Việt.
  - + Biên dịch sang tiếng dân tộc.
  - + Đọc lời bình tiếng dân tộc.
  - + Ghi hình dẫn bản tin.
  - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.30.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III 3/9	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,83
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,11
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	0,05
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	2,46
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,42
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,87

	Máy in	Giờ	0,01
	Máy tính	Giờ	8,40
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,003
			1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	7
Phóng sự	2

b2) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.30.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng III      3/9	Công	0,58
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	1,54
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      2/9	Công	0,36
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      6/9	Công	0,06
	Kỹ sư      3/9	Công	0,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III      3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III      3/10	Công	0,13



	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,92
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01
				1

*Ghi chú:* Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin	10
Phóng sự	4

#### 4. Bản tin truyền hình chuyên đề: 01.03. 01.40.00

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
  - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
  - + Duyệt ý tưởng.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Quay phim.
  - + Sao lưu dữ liệu.
  - + Xem hình và dựng sơ bộ.
  - + Viết lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
  - + Lập khung chương trình bản tin.
  - + Duyệt khung chương trình bản tin.
  - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
  - + Lập kịch bản dẫn.
  - + Duyệt kịch bản dẫn.
  - + Ghi hình dẫn bản tin.

- Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình chuyên đề:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.01.40.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37

	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính		Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ra m	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

b2) Thời lượng 7 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.01.40.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,16	0,16	0,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,35	0,30	0,24	0,19	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,06	0,05	0,04	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,15	0,13	0,10	0,08	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,04	0,03	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,08	2,46	1,85	1,23	0,46
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,43	1,95	1,47	0,99	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,93	3,27	2,61	1,95	1,13

	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,32	0,26	0,19	0,13	0,05
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03
	Máy quay phim		Giờ	18,40	14,72	11,04	7,36	2,76
	Máy tính		Giờ	8,12	6,80	5,47	4,15	2,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	7 phút
Tin trong nước	7

b3) Thời lượng 10 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.01.40.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,23	0,22	0,22	0,22	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,43	0,37	0,30	0,23	0,14

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,08	0,06	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,20	0,17	0,14	0,11	0,07
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,02	3,22	2,41	1,61	0,61
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,10	2,48	1,87	1,26	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	<b>Máy sử dụng</b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,28	4,38	3,49	2,59	1,47
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,43	0,35	0,26	0,17	0,07
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	23,50	18,80	14,10	9,40	3,53
	Máy tính		Giờ	10,78	9,00	7,21	5,43	3,20
	<b>Vật liệu sử dụng</b>							
	Giấy		Ram	0,07	0,06	0,05	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	7
Phóng sự trong nước	1

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.40	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9 Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9 Công	0,32	0,31	0,30	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,56	0,47	0,38	0,29	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,13	0,11	0,08	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9 Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9 Công	0,28	0,24	0,20	0,15	0,10
	Kỹ sư	3/9 Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10 Công	0,08	0,06	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8 Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9 Công	5,59	4,47	3,35	2,24	0,84
	Quay phim viên hạng III	3/9 Công	4,21	3,37	2,54	1,71	0,67
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9 Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	<b>Máy sử dụng</b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64	2,02
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24	0,09



	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính	Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55	4,36
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

*Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình*

Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

### 5. Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch: 01.03. 01.50.00

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác (áp dụng với thời lượng từ 15 phút trở lên):

- + Đăng ký chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
  - + Lập khung chương trình bản tin.
  - + Duyệt khung chương trình bản tin.
  - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
  - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
  - + Duyệt file hình.
  - + Lập kịch bản dẫn.
  - + Duyệt kịch bản dẫn.
  - + Ghi hình dẫn bản tin.
  - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình quốc tế biên dịch:

b1) Thời lượng 10 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.10	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công
			0,04
			0,99

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,16
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	8,86
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

*Ghi chú:* Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III      4/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III      6/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III      3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      2/9	Công	0,22
	Kỹ sư      3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III      3/10	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II      1/8	Công	0,14
	Quay phim viên hạng III      3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      6/9	Công	0,04
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,69
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37
	Máy in	Giờ	0,07
	Máy tính	Giờ	16,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,08

	Mực in	Hộp	0,03
			1

*Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình*

Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

### b3) Thời lượng 20 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.30	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	2,56
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,14
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,32
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05

	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,92
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42
	Máy in	Giờ	0,11
	Máy tính	Giờ	20,43
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,13
	Mực in	Hộp	0,04
			1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

#### 6. Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài: 01.03.01.60.00

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:
- + Đăng ký chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự khai thác:
  - + Đăng ký chủ đề.
  - + Duyệt chủ đề.
  - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng sơ bộ.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
  - + Lập khung chương trình bản tin.
  - + Duyệt khung chương trình bản tin.
  - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
  - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
  - + Lập kịch bản dẫn.
  - + Duyệt kịch bản dẫn.
  - + Ghi hình dẫn bản tin.
  - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.60.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III      4/9	Công	2,20
	Biên dịch viên hạng III      5/9	Công	0,30
	Biên dịch viên hạng III      6/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      2/9	Công	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III      3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III      3/10	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng II      1/8	Công	0,17
	Quay phim viên hạng III      3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      6/9	Công	0,03
	Kỹ sư      3/9	Công	0,05
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,58
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37
	Máy in	Giờ	0,13
	Máy tính	Giờ	18,58



	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,22
	Mực in	Hộp	0,07
			1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b2) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.06.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng III      3/9	Công	3,26
	Biên dịch viên hạng III      5/9	Công	0,43
	Biên dịch viên hạng III      6/9	Công	0,71
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      2/9	Công	0,37
	Đạo diễn truyền hình hạng III      3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III      3/10	Công	0,21
	Phát thanh viên hạng II      1/8	Công	0,24
	Quay phim viên hạng III      3/9	Công	0,06

	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	0,07
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,67
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,48
	Máy tính		Giờ	23,39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,57
	Mực in		Hộp	0,19
				1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

### 7. Bản tin truyền hình thời tiết: 01.03.01.70.00

a) Thành phần công việc:

- + Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
- + Duyệt bản tin.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Xử lý hậu kỳ.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình thời tiết:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
01.03.01.70.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,34
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02
Máy tính		Giờ	1,45	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
Giấy		Ram	0,02	
Mực in		Hộp	0,01	
			1	

### 8. Bản tin truyền hình chạy chữ: 01.03.01.80.00

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

- + Tìm tin từ nguồn tin.
  - + Biên tập lại tin.
  - + Duyệt các tin.
  - + Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.
  - Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
  - + Lập khung chương trình bản tin.
  - Duyệt khung chương trình bản tin.
  - + Tập hợp các thông nền của bản tin.
- b) Định mức bản tin truyền hình chạy chữ:
- b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
01.03.01.80.00	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,36
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

## **II. CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP: : 01.03.02.00.00**

### **1. Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp: 01.03.02.01.00**

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
  - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
  - + Duyệt ý tưởng.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Quay phim.
  - + Sao lưu dữ liệu.
  - + Xem hình và dựng sơ bộ.
  - + Viết lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
  - + Tìm chủ đề.
  - + Duyệt chủ đề.
  - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng sơ bộ.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:

- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các thông nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

b) Định mức chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.02.01.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03

	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
<b><i>Máy sử dụng</i></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính		Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>								
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
				1	2	3	4	5



<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b2) Thời lượng 15 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.02.01.20	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16

	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in		Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy		Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.02.01.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
<b><i>Máy sử dụng</i></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>								
	Giấy		Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.02.01.40	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,48	0,38	0,29	0,19	0,07
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,15	0,12	0,09	0,06	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,17	1,05	0,85	0,68	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,21	0,19	0,14	0,10	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,96	0,90	0,79	0,71	0,60
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,16	0,14	0,10	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,09	7,71	5,46	3,63	1,36
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	6,86	5,85	4,33	3,06	1,48
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

	Kỹ sư	3/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,21	11,52	8,84	6,18	2,83
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,29	1,03	0,78	0,52	0,20
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,42	1,42	1,42	1,42	1,42
	Máy in		Giờ	0,20	0,17	0,17	0,16	0,15
	Máy quay phim		Giờ	49,00	39,20	29,40	19,60	7,35
	Máy tính		Giờ	31,64	26,18	20,72	15,26	8,43
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,24	0,23	0,20	0,19	0,17
	Mực in		Hộp	0,08	0,08	0,07	0,06	0,06

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	25 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.50	<b>Nhân công</b> (Chức danh - cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dụng phi tuyến		Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5



b5) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.02.01.60	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75
	Máy in		Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim		Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính		Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy		Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in		Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

## 2. Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau: 01.03.02.02.00

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
  - + Tìm chủ đề.
  - + Duyệt chủ đề.
  - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng sơ bộ.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
  - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
  - + Duyệt ý tưởng.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Quay phim.
  - + Sao lưu dữ liệu.

- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
  - + Tìm chủ đề.
  - + Duyệt chủ đề.
  - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
  - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
  - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng sơ bộ.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
  - + Lập khung chương trình thời sự.
  - + Duyệt khung chương trình thời sự.
  - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
  - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
  - + Lập kịch bản dẫn.
  - + Duyệt kịch bản dẫn.
  - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
  - + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.

b) Định mức chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,38	0,30	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,27	0,23	0,18	0,14
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,27	2,62	1,98	1,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>						



01.03.02.02.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9 Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	
	Biên dịch viên hạng III	4/9 Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06	
	Biên dịch viên hạng III	6/9 Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02	
	Biên tập viên hạng III	3/9 Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30	
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15	
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03	
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9 Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9 Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12	
	Kỹ sư	3/9 Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	
	Phát thanh viên hạng III	3/10 Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02	
	Phát thanh viên hạng II	1/8 Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	
	Phóng viên hạng III	3/9 Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94	
	Quay phim viên hạng III	3/9 Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70	
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9 Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03	
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66	
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14	
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37	
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05	
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10	
	Máy tính	Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99	
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06	

	Mức in	Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 20 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05



	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
<b><i>Máy sử dụng</i></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>								
	Giấy		Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in		Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.40	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,48	0,38	0,29	0,19
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,15	0,12	0,09	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,94	0,77	0,61	0,44
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,21	0,18	0,14	0,10
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,56	0,48	0,39	0,30
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,16	0,13	0,10	0,07
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,18	0,18	0,18	0,18
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,29	7,43	5,58	3,71
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	6,38	5,12	3,85	2,59
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	<b>Máy sử dụng</b>						

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	15,65	12,96	10,28	7,59	4,24
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,29	1,03	0,78	0,52	0,20
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Máy in	Giờ	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Máy quay phim	Giờ	49,00	39,20	29,40	19,60	7,35
	Máy tính	Giờ	30,81	25,36	19,89	14,43	7,60
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,17	0,15	0,13	0,12	0,10
	Mực in	Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	25 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.50	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06

	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
<b><u>Máy sử dụng</u></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
	Giấy		Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

### III. PHÓNG SỰ: 01.03.03.00.00

#### 1. Phóng sự chính luận: 01.03.03.10.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức phóng sự chính luận:

b1) Thời lượng 03 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.10	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,88	1,87	1,85	1,84	1,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,1	0,08	0,07	0,05	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,65	1,41	1,17	0,93	0,63
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,13	0,9	0,68	0,45	0,17
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,78	2,29	1,79	1,3	0,69
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy quay phim		Giờ	7,8	6,24	4,68	3,12	1,17
	Máy tính		Giờ	21	20,76	20,52	20,28	19,98
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy		Ram	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3.9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng III 6.9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6.9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III 3.10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III 3.9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III 3.9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính	Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						

	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 7 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất Chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.10.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,28	3,25	3,21	3,18	3,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,2	0,16	0,13	0,09	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,35	2,85	2,35	1,85	1,23
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,28	1,82	1,37	0,91	0,34
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,3	5,17	4,03	2,9	1,49
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy quay phim		Giờ	15,8	12,64	9,48	6,32	2,37



	Máy tính	Giờ	37,43	36,95	36,47	35,99	35,39
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III      3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III            3/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III      3/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43

<b>Máy sử dụng</b>							
Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00	
Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25	
Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	
Máy quay phim	Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00	
Máy tính	Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53	
<b>Vật liệu sử dụng</b>							
Giấy	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05	
Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02	
		1	2	3	4	5	

b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.50	<b>Nhân công</b> (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Máy in		Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính		Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>							
	Giấy		Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.10.60	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

## 2. Phóng sự điều tra: 01.03.03.20.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.

- + Duyệt kịch bản.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- b) Định mức phóng sự điều tra:

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh- Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III 6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02

	Máy quay phim	Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính	Giờ	37,55	37,53	37,51
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại		
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	
01.03.03.20.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,08	6,03	5,98
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,22	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,75	4,80	3,85
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,03	3,22	2,42
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,34	7,74	6,14

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính	Giờ	54,90	54,86	54,82
<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>					
	Giấy	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
			1	2	3

b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.30	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh- Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,34	0,28	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III 6/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III 6/9	Công	6,79	5,43	4,07

<i>Máy sử dụng</i>					
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	54,00	43,20	32,40
	Máy tính	Giờ	93,02	92,95	92,89
<i>Vật liệu sử dụng</i>					
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03
			1	2	3

### 3. Phóng sự đồng hành: 01.03.03.30.00

- a) Thành phần công việc:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
  - + Thu thập thông tin liên quan.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Quay phim.
  - + Sao lưu dữ liệu.
  - + Xem hình và dựng sơ bộ.
  - + Viết kịch bản.
  - + Duyệt kịch bản.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.



+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự đồng hành:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh- Cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57
	<b>Máy sử dụng</b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50

	Máy tính	Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh- Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35

	Quay phim viên hạng III	3.9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim		Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính		Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,57
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

#### 4. Phóng sự chân dung: 01.03.03.40.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự chân dung:

b1) Thời lượng 03 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,83	0,82	0,8	0,79	0,77
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,1	0,08	0,07	0,05	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	1,2	1,02	0,84	0,66	0,44
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	0,61	0,49	0,37	0,25	0,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,49	2,89	2,29	1,69	0,94
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy quay phim	Giờ	4,8	3,84	2,88	1,92	0,72
	Máy tính	Giờ	9,47	9,46	9,45	9,43	9,42

	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	Ram	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5	

b2) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20

	Máy tính	Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.40.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,91	1,87	1,82	1,78	1,73
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,27	0,27	0,27	0,27	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,25	0,20	0,16	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,25	2,75	2,25	1,75	1,13
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,77	1,42	1,06	0,71	0,27
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,87	7,32	5,77	4,22	2,28

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,35	0,35	0,35	0,35	0,35
	Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim	Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy tính	Giờ	21,61	21,58	21,55	21,52	21,49
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.40.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53

	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

b5) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phòng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.40.50	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08



	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
<b><u>Máy sử dụng</u></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính		Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
	Giấy		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

### 5. Phóng sự tài liệu: 01.03.03.05.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.

- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức phóng sự tài liệu:

b1) Thời lượng 05 phút

*Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.50.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,13	4,10	4,08	4,05	4,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,14	0,11	0,09	0,06	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	3,25	2,70	2,15	1,60	0,91

	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	2,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,42	8,62	6,82	5,02	2,77
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy tính		Giờ	39,75	39,35	38,95	38,55	38,05
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

b2) Phóng sự tài liệu 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.50.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,97	4,93	4,89	4,84	4,79



01.03.03.50.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,81	5,75	5,69	5,63	5,55
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật viên	5.12	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Phát thanh viên hạng II	3.8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,50	6,20	4,90	3,60	1,98
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24,17	19,67	15,17	10,67	5,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	57,70	57,10	56,50	55,90	55,15
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.03.50.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,75	7,67	7,59	7,51	7,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,63	0,63	0,63	0,63
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,24	0,24	0,24	0,24	0,24
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	5,33	4,27	3,20	2,13	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,44	0,36	0,28	0,20	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	5,33	4,27	3,20	2,13	0,80
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	10,00	8,27	6,53	4,80	2,64
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	5,84	4,67	3,51	2,33	0,88
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,23	26,23	20,23	14,23	6,72
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	42,67	34,13	25,60	17,07	6,40
	Máy tính		Giờ	76,93	76,13	75,33	74,53	73,53
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03

b5) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại					
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%		
01.03.03.50.50	<b><u>Nhân công</u></b>								
	(Chức danh - Cấp bậc)								
		Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,62	11,50	11,38	11,26	11,10
		Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,94	0,94	0,94	0,94	0,94
		Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
		Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
		Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,66	0,54	0,42	0,30	0,14
		Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
		Kỹ thuật viên	5/12	Công	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
		Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
		Phòng viên hạng III	4/9	Công	15,00	12,40	9,80	7,20	3,96
		Quay phim viên hạng III	4/9	Công	8,76	7,00	5,26	3,50	1,32
		<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
		Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	48,34	39,34	30,34	21,34	10,08
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00	
	Máy in		Giờ	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12	
	Máy quay phim		Giờ	64,00	51,20	38,40	25,60	9,60	
	Máy tính		Giờ	115,40	114,20	113,00	111,80	110,30	
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
	Giấy		Ram	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14	
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04	

**6. Ký sự: 01.03.04.00.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
  - + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Khảo sát hiện trường ghi hình.
  - + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
  - + Duyệt kịch bản phân cảnh.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - Duyệt kế hoạch.
  - + Quay phim.
  - + Sao lưu dữ liệu.
  - + Xem lại tư liệu hình.
  - + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
  - + Xây dựng kịch bản dựng hình.
  - + Dựng hình sơ bộ.
  - Ghép nhạc.
  - + Viết lời bình.
  - + Duyệt lời bình.
  - + Đọc lời bình.
  - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- b) Định mức ký sự
- b1) Thời lượng 15 phút



Đơn vị tính: 01 tập kỹ sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
			không có thời lượng khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9 Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Biên kịch	6/9 Công	2,63	2,63	2,63	2,63	2,63
	Biên tập viên hạng III	4/9 Công	7,17	6,24	5,32	4,39	3,24
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,84	0,84	0,84	0,84	0,84
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Chuyên viên	2/9 Công	1,54	1,37	1,19	1,02	0,80
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9 Công	7,20	6,27	5,35	4,42	3,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9 Công	2,03	1,73	1,43	1,13	0,76
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9 Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	5/12 Công	2,63	2,10	1,58	1,05	0,39
	Phát thanh viên hạng II	3/8 Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Quay phim viên hạng III	4/9 Công	7,13	6,00	4,88	3,75	2,34
	<b>Máy sử dụng</b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	22,25	19,05	15,85	12,65	8,65
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50

	Máy in	Giờ	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Máy quay phim	Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính	Giờ	80,57	76,77	72,97	69,17	64,42
	Phòng duyệt phim	Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>						
	Giấy	Ram	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.20	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch	6/9	Công	3,00	3,00	3,00	3,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,42	7,32	6,22	5,12
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,88	0,88	0,88	0,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14
	Chuyên viên	2/9	Công	1,71	1,50	1,29	1,08



01.03.04.00.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên kịch	6/9	Công	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	12,46	11,03	9,56	8,08	7,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,32	1,32	1,32	1,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Chuyên viên	2/9	Công	2,29	2,00	1,71	1,42	1,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	11,77	10,35	8,87	7,40	7,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	3,31	3,16	2,76	2,36	1,61
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	11,25	9,40	7,55	5,70	3,39
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38,50	35,70	30,90	26,10	18,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Máy quay phim		Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính		Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

**IV. PHIM TÀI LIỆU: 01.03.05.00.00****1. Phim tài liệu - sản xuất: 01.03.05.10.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức phim tài liệu - sản xuất:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch	6/9	Công	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,67	5,62	4,57	3,52	2,20
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Chuyên viên	2/9	Công	1,17	1,02	0,87	0,72	0,53
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,05	6,07	5,10	4,12	2,90
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	2,22	1,92	1,62	1,32	0,95
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	2,25	1,80	1,35	0,90	0,34
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,08	5,16	4,25	3,33	2,19
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,50	21,5	17,5	13,50	8,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	18,00	14,40	10,80	7,20	2,70

	Máy tính	Giờ	68,39	67,26	66,14	65,01	63,60
	Phòng duyệt phim	Giờ	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tu liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tu liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	4/9 Công	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Biên kịch	6/9 Công	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50
	Biên tập viên hạng III	4/9 Công	11,67	9,82	7,97	6,12	3,80
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,94	0,94	0,94	0,94	0,94
	Chuyên viên	2/9 Công	2,25	1,98	1,72	1,45	1,12
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9 Công	12,96	11,16	9,36	7,56	5,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9 Công	5,31	4,61	3,91	3,21	2,34
	Kỹ thuật viên	5/12 Công	3,75	3,00	2,25	1,50	0,56

	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	10,00	8,45	6,90	5,35	3,41
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dụng phi tuyến		Giờ	52,85	44,85	36,85	28,85	18,85
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Máy in		Giờ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,0	18,0	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	95,00	93,4	91,8	90,20	88,2
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đo n vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,50	1,50	1,50	1,50
	Biên kịch	6/9	Công	8,50	8,50	8,50	8,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	16,17	13,67	11,17	8,67



	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,19	2,19	2,19	2,19	2,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,44	1,44	1,44	1,44	1,44
	Chuyên viên	2/9	Công	2,83	2,50	2,17	1,83	1,42
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	19,27	16,87	14,47	12,07	9,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	8,37	7,37	6,37	5,37	4,12
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	5,00	4,00	3,00	2,00	0,75
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	14,25	12,20	10,15	8,10	5,54
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	76,79	66,39	55,99	45,59	32,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy quay phim		Giờ	80,00	64,00	48,00	32,00	12,00
	Máy tính		Giờ	171,17	165,97	160,77	155,57	149,07
	Phòng duyệt phim		Giờ	2,10	2,10	2,10	2,10	2,10
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
				1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại				
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%	
01.03.05.10.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên kịch	6/9	Công	14,00	14,00	14,00	14,00	14,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	25,25	21,40	17,55	13,70	8,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,73	2,73	2,73	2,73	2,73
	Chuyên viên	2/9	Công	4,00	3,50	3,00	2,50	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	28,27	24,42	20,57	16,72	11,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	11,48	9,98	8,48	6,98	5,10
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	7,50	6,00	4,50	3,00	1,13
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	20,50	17,45	14,40	11,35	7,54
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ		104,83	89,23	73,63	58,03	38,53
	Hệ thống phòng đọc	Giờ		2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
	Máy in	Giờ		0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Máy quay phim	Giờ		60,00	48,00	36,00	24,00	9,00

	Máy tính	Giờ	308,33	297,93	287,53	277,13	264,13
	Phòng duyệt phim	Giờ	5,17	5,17	5,17	5,17	5,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
	Mực in	Hộp	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
			1	2	3	4	5

## 2. Phim tài liệu - Biên dịch: 01.03.05.20.00

a) Thành phần công việc:

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của Đài).

+ Duyệt chủ đề.

+ Biên dịch phim.

+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức phim tài liệu - biên dịch:

b1) Thời lượng 20 phút

*Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
01.03.05.20.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	4,81
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,25
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	35,31
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b2) Phim tài liệu biên dịch thời lượng 40 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
01.03.05.20.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	6,63
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,10
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,50
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,73

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	4,00
	Máy in	Giờ	0,09
	Máy tính	Giờ	48,78
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,10
	Mực in	Hộp	0,04

b3) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.05.20.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên dịch viên hạng III      4/9	Công	8,44
	Biên dịch viên hạng III      6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	1,44
	Phát thanh viên hạng II      3/8	Công	0,75
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,00
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	6,00
	Máy in	Giờ	0,12
	Máy tính	Giờ	62,25
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,14
	Mực in	Hộp	0,05
			1

**V. TẠP CHÍ: 01.03.06.00.00**

## a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

## b) Định mức tạp chí:

## b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,21	2,21	2,21	2,21	2,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,33	0,31	0,29	0,27	0,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,47	0,45	0,43	0,41	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,02	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,19	2,63	2,06	1,50	0,80
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,38	1,96	1,54	1,11	0,59
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,59	7,71	6,81	5,92	4,87
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,21	0,17	0,13	0,08	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,05	0,05	0,05	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	18,00	14,73	11,47	8,20	4,12
	Máy tính		Giờ	20,33	19,72	19,10	18,49	17,71
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,06	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tập chi truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.20	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9 Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9 Công	3,31	3,31	3,31	3,31	3,31
	Biên tập viên hạng III	6/9 Công	0,50	0,47	0,44	0,40	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9 Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9 Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9 Công	0,71	0,67	0,64	0,61	0,57
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9 Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9 Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10 Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10 Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phòng viên hạng III	3/9 Công	4,78	3,94	3,09	2,25	1,20
	Quay phim viên hạng III	3/9 Công	3,57	2,94	2,31	1,67	0,88
	<b>Máy sử dụng</b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	12,89	11,56	10,22	8,88	7,31
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,31	0,25	0,19	0,12	0,06
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50



	Máy in	Giờ	0,07	0,07	0,07	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	27,00	22,10	17,20	12,30	6,18
	Máy tính	Giờ	30,50	29,58	28,65	27,73	26,57
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,08	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập chỉ truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,34	4,34	4,34	4,34
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,73	0,68	0,63
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,94	0,91	0,81	0,75
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09

	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,65	5,32	3,99	2,66	1,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,80	3,86	2,92	1,98	0,80
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,70	13,37	9,83	6,29	9,35
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,49	0,40	0,30	0,20	0,07
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75	0,53	0,38	0,23	0,75
	Máy in		Giờ	0,09	0,07	0,05	0,03	0,08
	Máy quay phim		Giờ	36,50	29,20	21,90	14,60	5,48
	Máy tính		Giờ	42,10	37,97	34,68	31,40	35,37
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy		Ram	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,11	0,13	0,11	0,11	0,11
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,57	5,57	5,57	5,57	5,57
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,90	0,83	0,77	0,70	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,11	0,13	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,15	1,10	1,00	0,93	0,84
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Kỹ sư	3/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,85	6,28	4,71	3,14	1,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,59	4,50	3,40	2,31	0,93
<b><u>Máy sử dụng</u></b>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,83	17,92	14,40	10,89	10,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,62	0,50	0,38	0,25	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,88	0,77	0,69	0,62	0,88
	Máy in		Giờ	0,11	0,10	0,09	0,08	0,10
	Máy quay phim		Giờ	42,50	34,00	25,50	17,00	6,38
	Máy tính		Giờ	52,85	49,66	46,89	44,12	44,70
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>								
	Giấy		Ram	0,13	0,13	0,13	0,12	0,12
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

b5) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.50	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	3/9 Âm thanh viên hạng III	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	3/9 Biên tập viên hạng III	Công	6,80	6,80	6,80	6,80	6,80
	6/9 Biên tập viên hạng III	Công	1,01	0,93	0,85	0,77	0,66
	8/9 Biên tập viên hạng III	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	3/9 Đạo diễn truyền hình hạng III	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	3/9 Kỹ thuật dựng phim hạng II	Công	1,36	1,28	1,19	1,11	1,00
	6/9 Kỹ thuật dựng phim hạng II	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	3/9 Kỹ sư	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	3/10 Phát thanh viên hạng III	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,01
	5/10 Phát thanh viên hạng III	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	3/9 Phóng viên hạng III	Công	9,05	7,24	5,43	3,62	1,36
	3/9 Quay phim viên hạng III	Công	6,38	5,13	3,88	2,63	1,06
	<b>Máy sử dụng</b>						

	Hệ thống dụng phí tuyến	Giờ	25,95	22,46	18,97	15,48	11,12
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,60	0,45	0,30	0,11
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in	Giờ	0,13	0,13	0,12	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	48,50	38,80	29,10	19,40	7,28
	Máy tính	Giờ	63,60	61,35	59,10	56,84	54,03
	<i>Vật liệu sử dụng</i>						
	Giấy	Ram	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

## VI. TỌA ĐÀM: 01.03.07.00.00

### 1. Tọa đàm trường quay trực tiếp: 01.03.07.11.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

b) Định mức tọa đàm trường quay trực tiếp:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
01.03.07.11.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,27	4,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56	0,51
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,25	0,25
	Kỹ sư	3/9	Công	0,50	0,50
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,19	0,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,28	0,62
	<b>Máy sử dụng</b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,62	0,39

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,03
	Hệ thống trường quay	Giờ	2,00	2,00
	Máy in	Giờ	0,14	0,11
	Máy quay phim	Giờ	6,00	0,90
	Máy tính	Giờ	33,42	31,93
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	Ram	0,16	0,13
	Mực in	Hộp	0,05	0,04
			1	2

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%	
01.03.07.11.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31

	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,10	6,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,66
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,63	0,63
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,88	0,58
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,25	1,28
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,40	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,27	0,18
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	59,70	55,03
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,33	0,22
	Mực in		Hộp	0,11	0,07
				1	2



<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

b3) Thời lượng 45 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình toa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 70%	
01.03.07.11.30	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,47	8,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,28	0,91
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,13	0,81
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,75	0,75
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,25	0,64
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,49	1,48
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,50	2,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,37	0,24
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	70,90	65,04
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,44	0,29
	Mực in		Hộp	0,15	0,10
				1	2

*Ghi chú:* Số lượng phóng sự linh kiện

Thời lượng phát sóng	45 phút
----------------------	---------

Phóng sự	3
----------	---

b4) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 70%	
01.03.07.11.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,51	0,51
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,51	0,51
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	11,29	10,87
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,71	1,21
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,51	0,51
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,51	0,51
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,51	1,08
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,51	0,51
	Kỹ sư	3/9	Công	1,00	1,00
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,67	0,85
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,65	1,97
	<u>Máy sử dụng</u>				

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,00	2,71
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,80	0,12
	Hệ thống trường quay	Giờ	4,00	4,00
	Máy in	Giờ	0,49	0,32
	Máy quay phim	Giờ	24,00	3,60
	Máy tính	Giờ	94,53	86,72
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	Ram	0,59	0,39
	Mực in	Hộp	0,20	0,13
			1	2

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	60 phút
Phóng sự	4

## 2. Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau: 01.03.07.12.00

- a) Thành phần công việc:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
  - + Thu thập thông tin liên quan.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Sản xuất phóng sự linh kiện.
  - + Viết kịch bản.

- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức tọa đàm trường quay ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	
01.03.07.12.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,06	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,54	0,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,18	0,18

	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,40	0,21
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,34	0,68
	<i>Máy sử dụng</i>				
	Hệ thống dụng phi tuyến		Giờ	8,55	5,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,05
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,40	1,40
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,60	32,10
	<i>Vật liệu sử dụng</i>				
	Giấy		Ram	0,11	0,09
	Mực in		Hộp	0,04	0,03
				1	2

<i>Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện trong</i>	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

b2) Thời lượng 20 phút:

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	
01.03.07.12.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,21	4,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,65	0,55
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,88	0,43
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,35	1,03
	<b><u>Máy sê dung</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,65	6,78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,06

	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,17	0,11
	Máy quay phim	Giờ	12,00	1,80
	Máy tính	Giờ	38,07	32,54
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	Ram	0,21	0,14
	Mực in	Hộp	0,07	0,05
			1	2

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

b3) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III      1/9	Công	0,21	0,21



	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,75
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,02	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,13	0,62
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,24	1,25
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	19,55	10,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,26	0,17
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	57,70	51,75
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,31	0,21
	Mực in		Hộp	0,10	0,07
				1	2

<i>Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện</i>	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

b4) Thời lượng 40 phút Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	
01.03.07.12.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,69	7,69
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,31	0,99
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,50	0,68
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,43	1,42
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,60	14,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,23
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	67,30	59,65
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,43	0,28
	Mực in		Hộp	0,14	0,09
				1	2

*Ghi chú:* Số lượng phóng sự linh kiện

Thời lượng phát sóng	40 phút
Phóng sự	3

b5) Thời lượng 60 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,54	11,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,10	1,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,35	0,35
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/6	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,97	1,49
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ sư	3/9	Công	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,12	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,75	1,02
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,15	2,13
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38,40	21,06
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,54	0,35
	Máy quay phim		Giờ	27,00	4,05
	Máy tính		Giờ	100,95	89,48
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,65	0,42
	Mực in		Hộp	0,21	0,14
				1	2

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phỏng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	60 phút
Phỏng sự	5

### **3. Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau: 01.03.07.22.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phỏng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III 1/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,69	0,61
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	0,20	0,20
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,99	0,88
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư 3/9	Công	0,20	0,20
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	1,31	0,20
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,27	0,58
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,90	12,06

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,04	0,01
	Máy in	Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim	Giờ	9,16	4,06
	Máy tính	Giờ	48,45	46,33
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy	Ram	0,11	0,10
	Mực in	Hộp	0,04	0,01
			1	2

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b2) Thời lượng 20 phút Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III      1/9	Công	0,31	0,31

	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,63	8,63
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,96	0,80
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,38	1,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,63	0,39
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,34	0,98
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,40	15,88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,01
	Máy in		Giờ	0,13	0,11
	Máy quay phim		Giờ	17,00	6,80
	Máy tính		Giờ	64,50	60,42
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2



<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

## b2) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại
01.03.07.22.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,34
	Biên tập viên hạng III      1/9	Công	0,34
	Biên tập viên hạng III      4/9	Công	10,40
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	1,40
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III    1/9	Công	0,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III    3/9	Công	0,34
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	1,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	0,13
	Kỹ sư      3/9	Công	0,34
	Phát thanh viên hạng III      3/10	Công	0,02

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,18
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,20
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12
	Máy in		Giờ	0,18
	Máy quay phim		Giờ	23,40
	Máy tính		Giờ	77,50
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>			
	Giấy		Ram	0,21
	Mực in		Hộp	0,07
				1

<i>Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện</i>	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

## VII. GIAO LƯU: 01.03.08.00.00

### 1. Giao lưu trường quay trực tiếp: 01.03.08.11.00

- a) Thành phần công việc:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.

- + Duyệt kế hoạch.
  - + Sản xuất phóng sự linh kiện.
  - + Viết kịch bản.
  - + Duyệt kịch bản.
  - + Thiết kế phông nền.
  - + Duyệt phông nền.
  - + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
  - + Chuẩn bị trường quay.
  - + Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.
- b) Định mức giao lưu trường quay trực tiếp
- b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.11.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	14,94	14,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,43	2,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,61	0,61
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,81	0,81
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,56	0,56

	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	3,06	3,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75	0,59
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,56	0,56
	Kỹ sư	3/9	Công	0,56	0,56
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phòng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,63	2,61
	<b><u>Máy sử dụng:</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,77	1,17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4,50	4,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	144,58	138,21
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

## 2. Giao lưu trường quay ghi hình phát sau: 01.03.08.12.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.

- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phông nền.
- + Duyệt phông nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình giao lưu trường quay.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức giao lưu trường quay ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	
01.03.08.12.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	9,25	9,25

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,71	1,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,15
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,33	1,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,00	1,98
	<b><u>Máy thực hiện</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,64	11,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	81,25	75,37
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,02
				1	2

### 3. Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp: 01.03.08.21.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Sản xuất phóng sự linh kiện.
  - + Viết kịch bản.
  - + Duyệt kịch bản.
  - + Thiết kế phông nền.
  - + Duyệt phông nền.
  - + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
  - + Chuẩn bị trường quay.
  - + Ghi hình giao lưu ngoại cảnh trực tiếp.
- b) Định mức giao lưu ngoại cảnh trực tiếp:
- b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	
01.03.08.21.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	10,79	10,76
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,17	2,08

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,69	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2,94	2,94
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,72
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,38	1,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,69	0,69
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên	3/9	Công	4,68	3,04
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46	0,37
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	37,00	24,25
	Máy tính		Giờ	109,67	106,12
	Xe màu		Giờ	5,50	5,50
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>				
	Giấy		Ram	0,14	0,01
	Mực in		Hộp	0,05	0,003
				1	2

4. Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau: 01.03.08.22.00

a) Thành phần công việc:



- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Sản xuất phóng sự linh kiện.
  - + Viết kịch bản.
  - + Duyệt kịch bản.
  - + Thiết kế phong nền.
  - + Duyệt phong nền.
  - + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
  - + Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
  - + Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.
  - + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- b) Định mức giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau 30 phút
- b1) Thời lượng 30 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%	
01.03.08.22.10	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50

	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,25	11,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,21	2,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,46	1,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,50	0,50
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,96	2,32
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,33	8,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	31,00	18,25
	Máy tính		Giờ	94,67	91,12
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

**5. Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật:**  
**01.03.08.30.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
  - + Duyệt ý tưởng kịch bản.
  - + Xây dựng đề cương kịch bản.
  - + Duyệt đề cương kịch bản.
  - + Lập kế hoạch sản xuất.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Sản xuất phóng sự linh kiện.
  - + Viết kịch bản.
  - + Duyệt kịch bản.
  - + Thiết kế phông nền.
  - + Duyệt phông nền.
  - + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
  - + Chuẩn bị trường quay.
  - + Chạy thử chương trình.
  - + Duyệt chương trình.
  - + Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.
- b) Định mức giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật:

b1) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.30.20	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	1,31	1,31
	Biên tập viên hạng III 1/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng III 5/9	Công	19,44	19,44
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	11,47	11,27
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	2,44	2,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	2,50	2,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	1,31	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	1,50	1,34
	Họa sỹ 3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	1,31	1,31
	Kỹ sư 3/9	Công	1,50	1,50
	Phát thanh viên hạng III 5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	8,94	6,92
	<b>Máy sử dụng</b>			

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	7,87	1,18
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay	Giờ	14,50	14,50
	Máy in	Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	18,00	2,70
	Máy tính	Giờ	201,00	194,63
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	Ram	0,15	0,14
	Mực in	Hộp	0,05	0,04
			1	2

#### VIII. TƯ VẤN QUA TRUYỀN HÌNH: 01.03.09.00.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Hoàn thiện kịch bản và lời bình.
- + Duyệt kịch bản và lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức tư vấn qua truyền hình:

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
01.03.09.00.10	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	12,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,11
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,19
	<b>Máy sử dụng</b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	23,05
Máy in		Giờ	0,11	
Máy quay		Giờ	24,00	
Máy tính		Giờ	62,30	
<b>Vật liệu sử dụng</b>				
Giấy		Ram	0,14	
Mực in		Hộp	0,05	
			1	

b2) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	
01.03.09.00.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	24
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,44
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,22
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	6
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	6,38
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	46,1
Máy in		Giờ	0,22	
Máy quay		Giờ	48	
Máy tính		Giờ	124,6	
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
Giấy		Ram	0,28	
Mực in		Hộp	0,1	
			1	

b3) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: : 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.09.00.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	36,00
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	3,27
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,66
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	1,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,33
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	9,00
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	9,57
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	69,15
	Máy in	Giờ	0,33
	Máy quay	Giờ	72,00
	Máy tính	Giờ	186,90
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,42
	Mực in	Hộp	0,15
			1

**IX. TƯỜNG THUẬT TRỰC TIẾP: 01.03.10.01.00**

a) Thành phần công việc:

+ Liên hệ đơn vị cơ sở.

+ Khảo sát hiện trường.



- + Lập kế hoạch tổng thể.
  - + Duyệt kế hoạch.
  - + Triển khai kế hoạch thực hiện.
  - + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
  - + Chạy thử chương trình.
  - Ghi hình trực tiếp.
  - + Thu dọn hiện trường.
- b) Định mức tường thuật trực tiếp:
- b1) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      2/9	Công	1,72
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	4,72
	Biên tập viên hạng III      6.9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III      8.9	Công	1,84
	Đạo diễn truyền hình hạng III    3.9	Công	6,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III    6/9	Công	5,47
	Kỹ thuật viên                      5/12	Công	10,31
	Quay phim viên hạng III          3/9	Công	13,75
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Máy in	Giờ	0,26
	Máy quay phim	Giờ	70,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	7,75

<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	Ram	0,31
	Mực in	Hộp	0,10
			1

b2) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 2/9	Công	1,75
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	4,75
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	6,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	5,50
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	10,50
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	14,00
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Máy in	Giờ	0,29
	Máy quay phim	Giờ	72,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	9,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,35

	Mực in	Hộp	0,12
			1

b3) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.30	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 2/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	4,81
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	1,94
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	5,56
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	10,88
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	14,50
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Máy in	Giờ	0,29
	Máy quay phim	Giờ	76,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	10,50
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,35
	Mực in	Hộp	0,12
			1

b4) Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      2/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	4,88
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	2,00
	Đạo diễn truyền hình hạng III      3/9	Công	6,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III      6/9	Công	5,63
	Kỹ thuật viên      5/12	Công	11,25
	Quay phim viên hạng III      3/9	Công	15,00
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Máy in	Giờ	0,37
	Máy quay phim	Giờ	80,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	11,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,44
	Mực in	Hộp	0,15
			1

b5) Thời lượng 150 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.50	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 2/9	Công	1,94
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	4,94
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	2,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	6,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	5,69
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	11,63
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	15,50
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Máy in	Giờ	0,49
	Máy quay phim	Giờ	84,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	11,50
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,59
	Mực in	Hộp	0,20
			1

b6) Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.60	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 2/9	Công	2,00
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	5,00
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	2,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	6,63
	Đạo diễn truyền hình hạng III 6/9	Công	5,75
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	11,83
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	16,00
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Máy in	Giờ	0,49
	Máy quay phim	Giờ	88,00
	Máy tính	Giờ	30,00
	Xe màu	Giờ	12,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,59
	Mực in	Hộp	0,20
			1

X. HÌNH HIỆU, TRAILER: 01.03.11.00.00

1. Trailer cổ động: 01.03.11.10.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Định mức trailer cổ động:

b1) Thời lượng 01 phút

*Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.10	<b><u>Nhân công</u></b> <b>(Chức danh - Cấp bậc)</b>		
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	1,25
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 4/9	Công	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III 5/10	Công	0,01
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	5,64
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,08
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	8,67
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		

	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

b2) Thời lượng 01 phút 30 giây phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.20	<b><u>Nhân công</u></b> <b><u>(Chức danh - Cấp bậc)</u></b>		
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	1,40
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 4/9	Công	0,59
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III 5/10	Công	0,01
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng đồ hoạ	Giờ	6,25
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,08
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	10,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1



b3) Thời lượng 02 phút 20 giây phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,82
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 4/9	Công	0,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III 5/10	Công	0,02
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng đồ hoạ	Giờ	9,25
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,13
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	12,67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

**2. Trailer giới thiệu: 01.03.11.20.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức trailer giới thiệu:

*Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
01.03.11.20.10	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,47	0,56	0,66
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,07	0,07	0,08
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,02	0,04	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,33	0,38	0,45
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	0,01	0,03	0,04
	Phát thanh viên hạng III      5/10	Công	0,01	0,01	0,01
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	3,06	3,75	4,47
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy in	Giờ	0,003	0,003	0,003
	Máy tính	Giờ	2,17	2,67	3,22
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	Ram	0,004	0,004	0,004

	Mức in	Hộp	0,001	0,001	0,001
			1	2	3

### 3. Hình hiệu kênh: 01.03.11.30.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.
- + Dựng hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức hình hiệu kênh:

*Đơn vị tính: 01 hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.30.00	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      7/9	Công	1,50
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	32,06
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      7/9	Công	5,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      6/9	Công	20,50
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	165,00
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	112,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		

	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

**4. Bộ hình hiệu chương trình: 01.03.11.40.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.
- + Dựng bộ hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức bộ hình hiệu chương trình:

*Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.40.00	<b><u>Nhân công</u></b> <b>(Chức danh - Cấp bậc)</b>		
	Biên tập viên hạng III      5/9	Công	11,50
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,40
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    5/9	Công	7,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	3,40
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	61,60
	Máy in	Giờ	0,003

	Máy tính	Giờ	36,00
	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

### 5. Hình hiệu quảng cáo: 01.03.11.50.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Dựng hình hiệu.
- ... Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

b) Định mức hình hiệu quảng cáo thời lượng 30 giây:

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.50.10	<i>Nhân công</i> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	16,65
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,54
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 4/9	Công	1,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,04
	<i>Máy sử dụng</i>		

	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	62,19
	Máy in	Giờ	0,01
	Máy tính	Giờ	10,00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,01
	Mực in	Hộp	0,004
			1

### 6. Đồ họa: 01.03.12.00.00

#### Đồ họa mô phỏng động: 01.03.12.10.00

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 3D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức đồ họa mô phỏng động:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.10.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 4/9	Công	3,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,14
	<u>Máy sử dụng</u>		

	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	24,17
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,67
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

**Đồ họa mô phỏng tĩnh: 01.03.12.20.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức đồ họa mô phỏng tĩnh :

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.20.00	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    4/9	Công	0,69
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	0,02
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	5,67

	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,67
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

**Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động: 01.03.12.30.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 3D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức đồ họa Bản tin truyền hình dạng mô phỏng động:

*Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.30.00	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	0,01
	<b><u>Máy sử dụng:</u></b>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	3,40



	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,47
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0.001
			1

**Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh: 01.03.12.40.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức đồ họa Bản tin truyền hình - mô phỏng tĩnh:

*Đơn vị tính: 01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.40.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,07
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,01
	<u>Máy sử dụng:</u>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	1,13
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,42

	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

**Đồ họa bản tin dạng biểu đồ: 01.03.12.50.00**

a) Thành phần công việc:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Định mức đồ họa bản tin dạng biểu đồ:

*Đơn vị tính: 01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.50.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    6/9	Công	0,01
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	0,43
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,11
	<u>Vật liệu sử dụng</u>		
	Giấy	Ram	0,004

Mục in	Hộp	0,001
		1

## XI. TRẢ LỜI KHÁN GIÁ: 01.03.13.00.00

### 1. Trả lời khán giả trực tiếp: 01.03.13.01.00

a) Thành phần công việc:

- + Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
- + Phân loại, biên tập câu hỏi.
- + Duyệt câu hỏi.
- + Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
- Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
- + Duyệt câu trả lời.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Liên hệ, trao đổi và khách mời.
- + Ghi hình chương trình.

b) Định mức trả lời khán giả trực tiếp:

*Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 60 phút
01.03.13.01.10	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công
			9,75

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,90
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,31
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,69
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20
	Máy in		Giờ	0,20
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	94,50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,24
	Mực in		Hộp	0,08
				1

2. Trả lời khán giả ghi hình phát sau: 01.03.13.02.00

#### DẠNG TRẢ LỜI ĐƠN THƯ

a) Thành phần công việc:

+ Nhận đơn thư.

- + Nghiên cứu đơn thư.
- + Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.
- + Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sư liên quan đến thư của khán giả.
- + Lập đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình chương trình.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 10 phút
01.03.13.02.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III      3/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III      2/9	Công	0,67
	Biên tập viên hạng III      4/9	Công	5,45
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,41

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,09
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	3,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,45
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	47,17
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy		Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút
01.03.13.02.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III 2/9	Công	1,00
	Biên tập viên hạng III 4/9	Công	8,18
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,66
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06
	Kỹ sư 3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,13
	Phóng viên hạng III 4/9	Công	4,77
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,13
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,67
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50
	Máy in	Giờ	0,02
	Máy quay phim	Giờ	24,00

Máy tính	Giờ	70,75
<i>Vật liệu sử dụng</i>		
Giấy	Ram	0,05
Mực in	Hộp	0,02
		1

### DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI THÔNG THƯỜNG CỦA KHÁN GIẢ

- a) Thành phần công việc:
- + Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
  - + Phân loại, biên tập câu hỏi.
  - + Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia).
  - + Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
  - + Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
  - + Duyệt câu trả lời.
  - + Xây dựng kịch bản.
  - + Duyệt kịch bản.
  - + Liên hệ khách mời.
  - + Ghi hình chương trình.
  - + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
  - + Duyệt sản phẩm.
  - + Xuất file.
- b) Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình thời lượng 30 phút
---------	--------------------	--------	--



01.03.13.02.20	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,19
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,50
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>			
	Giấy		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

## XII. CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRÊN MẠNG INTERNET: 01.03.14.00.00

a) Thành phần công việc:

- + Chọn lựa chương trình đã phát sóng trên kênh truyền hình.
- + Biên tập lại, chọn ảnh đại diện, mô tả nội dung chính.
- + Duyệt nội dung.
- + Dựng theo yêu cầu của biên tập.
- + Chèn logo của đơn vị.
- + Chuyển định dạng file theo yêu cầu.
- + Đẩy chương trình lên hệ thống quản trị mạng.
- + Duyệt chương trình.

b) Định mức chương trình truyền hình trên mạng Internet:

b1) chương trình 05 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.10	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,06
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,60
	Máy tính	Giờ	0,52
			1

## b2) Chương trình 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,8
	Máy tính	Giờ	0,65
			1

## b3) Chương trình 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,11
	<u>Máy sử dụng</u>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,95
	Máy tính	Giờ	0,85
			1

b4) Chương trình 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.40	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,14
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,17
	Máy tính	Giờ	1,05
			1

b5) Chương trình 25 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.50	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,16
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,30
	Máy tính	Giờ	1,45
			1

b6) Chương trình 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.60	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II   3/9	Công	0,17
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,42
	Máy tính	Giờ	1,85
			1

b7) Chương trình 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.70	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II   3/9	Công	0,21
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,78
	Máy tính	Giờ	1,85
			1

b8) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.80	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,28
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      3/9	Công	0,28
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	2,37
	Máy tính	Giờ	2,47
			1

b9) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.90	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      3/9	Công	0,42
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,56
	Máy tính	Giờ	3,70
			1

b10) Thời lượng 120 phút

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.100	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)		
	Biên tập viên hạng III      3/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      3/9	Công	0,56
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	4,75
	Máy tính	Giờ	4,93
			1

**XIII. CHƯƠNG TRÌNH BIÊN TẬP TRONG NƯỚC: 01.03.15.00.00.**

a) Thành phần công việc:

- + Biên tập chương trình.
- + Duyệt chương trình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng chương trình.
- + Duyệt chương trình.
- Xuất file.

b) Định mức chương trình biên tập - trong nước:

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 30 phút
---------	--------------------	--------	---	---

01.03.15.10.00	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,59	1,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,54
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,07
	<b>Máy sử dụng</b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,18	6,10
	Máy in		Giờ	0,01	0,03
	Máy tính		Giờ	3,38	6,50
	<b>Vật liệu</b>				
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,03
	Mực in		Hộp	0,005	0,01
				1	2

*Ghi chú:* Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số  $k=1,5$  đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

## PHỤ LỤC: BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ

### 1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

**Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả**

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.



b) Định mức biên dịch và phụ đề bản tin truyền hình, chương trình thời sự, trả lời khán giả:

*Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình					
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút	
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,35	0,61	0,87	1,05	1,25	
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,04	0,05	0,11	0,13	0,16	
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,04	0,06	0,10	0,12	0,15	
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06	
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09	
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,33	0,64	0,92	1,19	1,75	
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	
	Máy tính	Giờ	3,20	5,39	8,03	9,63	11,42	
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>							
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	
	Mực in	Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01	
			1	2	3	4	5	

**Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu**

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề phỏng sự, ký sự, phim tài liệu:

*Đơn vị tính: 01 phỏng sự/ 01 tập ký sự/ 1 tập phim tài liệu truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình							
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút	
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,57	1,14	1,72	2,29	2,86	3,43	5,72	
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,07	0,14	0,21	0,28	0,35	0,42	0,69	
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,05	0,09	0,14	0,18	0,23	0,27	0,44	
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09	
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17	
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>									
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89	
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04	
	Máy tính	Giờ	5,29	10,59	15,88	21,17	26,47	31,76	52,93	
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>									
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05	
	Mực in	Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02	
			1	2	3	4	5	6	7	

### Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tập chí:

*Đơn vị tính: 01 chương trình  
truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Trị số định mức sản xuất chương trình			
		Đơn vị	15 phút	20 phút	30 phút
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên dịch viên hạng III      4/9	Công	1,61	2,20	3,24
	Biên dịch viên hạng III      5/9	Công	0,20	0,27	0,39
	Biên dịch viên hạng III      6/9	Công	0,13	0,18	0,26
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in	Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	14,94	20,38	29,97
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>				
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

**Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình**

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
			15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	1,43	1,95	2,93	3,16
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,17	0,24	0,35	0,38
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,12	0,16	0,24	0,27
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>					
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	13,14	17,98	26,97	28,92
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>					
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4

## 2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

### Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch Bản tin truyền hình, chương trình thời sự và trả lời khán giả:

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,24	0,42	0,59	0,72	0,86
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,02	0,03	0,06	0,07	0,08
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,24	0,47	0,67	0,86	1,25
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	1,95	3,29	4,86	5,84	6,91
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>						
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02

Mức in	Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
		1	2	3	4	5

**Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu**

a) Thành phần công việc:

- Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu:

*Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/1 tập phim tài liệu truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình							
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút	
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,39	0,78	1,17	1,56	1,95	2,34	3,90	
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,04	0,09	0,13	0,16	0,19	0,25	0,35	
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09	
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09	
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17	
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>									
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89	
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04	
	Máy tính	Giờ	3,36	6,73	10,05	13,36	16,58	20,05	32,89	

<u>Vật liệu sử dụng</u>									
Giấy	Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05	
Mực in	Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02	
		1	2	3	4	5	6	7	

### Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí:

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
			15 phút	20 phút	30 phút
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	1,10	1,50	2,21
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,10	0,14	0,20
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in	Giờ	0,01	0,02	0,02

	Máy tính	Giờ	9,29	12,68	18,64
	<b><i>Vật liệu sử dụng</i></b>				
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

**Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình**

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

*Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
			15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<b><i>Nhân công</i></b> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,98	1,33	2,00	2,17
	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,09	0,12	0,18	0,19
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	<b><i>Máy sử dụng</i></b>					



	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in	Giờ	0.01	0,01	0,02	0.02
	Máy tính	Giờ	8,17	11,17	16,76	17,97
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>					
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0.004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4

### 3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc

#### Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

##### a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

##### b) Định mức biên dịch và phụ đề bản tin truyền hình, trả lời khán giả:

*Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình					
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút	
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,33	0,48	0,59	0,75
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06



<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)									
Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,60	0,86	1,12	1,31	1,68	2,44
Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,07	0,13	0,20	0,26	0,33	0,40	0,66
Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,03	0,04	0,06	0,07	0,08	0,14
<b><u>Máy sử dụng</u></b>									
Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,58	1,17	1,75	2,33	2,92	3,50	5,67
Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,11	0,22	0,33	0,44	0,56	0,67	1,11
Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
Máy tính		Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>									
Giấy		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
Mực in		Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

### **Biên dịch và phụ đề tạp chí**

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
- + Ghép lời bình, lời dẫn.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
			15 phút	20 phút	30 phút
	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên dịch viên hạng III      3/9	Công	0,70	0,95	1,40
	Biên dịch viên hạng III      4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II      3/9	Công	0,21	0,27	0,40
	Phát thanh viên hạng III      5/10	Công	0,05	0,06	0,08
	<b>Máy sử dụng</b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,75	2,33	3,50
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,42	0,50	0,67
	Máy in	Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	5,03	6,86	10,10
	<b>Vật liệu sử dụng</b>				
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

- Xuất file.

b) Định mức biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

*Đơn vị tính: 1 Chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
			15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<b><u>Nhân công</u></b> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III      3/9	Công	0,63	0,86	1,29	1,46
	Biên dịch viên hạng III      4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III      6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III      8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II    3/9	Công	0,20	0,27	0,40	0,52
	Phát thanh viên hạng III      5/10	Công	0,04	0,06	0,08	0,10
	<b><u>Máy sử dụng</u></b>					
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,75	2,33	3,50	4,67
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,33	0,50	0,67	0,83
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	<b><u>Vật liệu sử dụng</u></b>					
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4

#### 4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt

##### Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề Bản tin truyền hình, trả lời khán giả:

*Đơn vị tính: 01 bản tin/ 01 Chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình					
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút	
	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III 3/9	Công	0,15	0,26	0,37	0,45	0,54	
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15	
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06	
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06	
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,06	0,08	
	<b>Máy sử dụng</b>							
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,35	0,63	0,90	1,15	1,67	
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	
	Máy tính	Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97	
	<b>Vật liệu sử dụng</b>							
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	



Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
Mực	Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
		1	2	3	4	5	6	7

### Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí:

*Đơn vị tính: 01 Chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
			15 phút	20 phút	30 phút
	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên dịch viên hạng III 3/9	Công	0,59	0,81	1,19
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	<b>Máy sử dụng</b>				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in	Giờ	0,01	0,02	0,02



	Máy tính	Giờ	5,03	6,86	10,10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

**Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình**

a) Thành phần công việc:

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

*Đơn vị tính: 01 Chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
			15 phút	20 phút	30 phút	40 phút	
	<b>Nhân công</b> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,53	0,72	1,08	1,18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,13
	<u>Máy sử dụng</u>						

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83	2,39
	Máy tính	Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực	Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4

## MỤC LỤC

I. BẢN TIN TRUYỀN HÌNH: 01.03.01.00.00 .....	1
1. Bản tin truyền hình ngắn: 01.03.01.10.00 .....	1
2. Bản tin truyền hình trong nước: 01.03.01.20.00 .....	3
2.1. Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp: 01.03.01.21.00 .....	3
2.2. Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau: 01.03.01.22.00 .....	14
3. Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch: 01.03. 01.30.00 .....	22
4. Bản tin truyền hình chuyên đề: 01.03. 01.40.00 .....	28
5. Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch: 01.03. 01.50.00 .....	36
6. Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài: 01.03.01.60.00 .....	41
7. Bản tin truyền hình thời tiết: 01.03.01.70.00 .....	44
8. Bản tin truyền hình chạy chữ: 01.03.01.80.00 .....	46
II. CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP: : 01.03.02.00.00 .....	48
1. Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp: 01.03.02.01.00 .....	48
2. Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau: 01.03.02.02.00 .....	61
III. PHÓNG SỰ: 01.03.03.00.00 .....	72
1. Phóng sự chính luận: 01.03.03.10.00 .....	72
2. Phóng sự điều tra: 01.03.03.20.00 .....	78
3. Phóng sự đồng hành: 01.03.03.30.00 .....	81
4. Phóng sự chân dung: 01.03.03.40.00 .....	85
5. Phóng sự tài liệu: 01.03.03.05.00 .....	92
6. Ký sự: 01.03.04.00.00 .....	99
IV. PHIM TÀI LIỆU: 01.03.05.00.00 .....	101
1. Phim tài liệu - sản xuất: 01.03.05.10.00 .....	104
2. Phim tài liệu - Biên dịch: 01.03.05.20.00 .....	110

V. TẠP CHÍ: 01.03.06.00.00.....	111
VI. TỌA ĐÀM: 01.03.07.00.00 .....	120
1. Tọa đàm trường quay trực tiếp: 01.03.07.11.00.....	120
2. Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau: 01.03.07.12.00.....	127
3. Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau: 01.03.07.22.00.....	136
VII. GIAO LƯU: 01.03.08.00.00 .....	137
1. Giao lưu trường quay trực tiếp: 01.03.08.11.00.....	141
2. Giao lưu trường quay ghi hình phát sau: 01.03.08.12.00.....	143
3. Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp: 01.03.08.21.00.....	145
4. Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau: 01.03.08.22.00.....	147
5. Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật: 01.03.08.30.00.....	150
VIII. TƯ VẤN QUA TRUYỀN HÌNH: 01.03.09.00.00.....	152
IX. TƯỜNG THUẬT TRỰC TIẾP: 01.03.10.01.00.....	155
X. HÌNH HIỆU, TRAILER: 01.03.11.00.00.....	161
1. Trailer cổ động: 01.03.11.10.00 .....	161
2. Trailer giới thiệu: 01.03.11.20.00.....	164
3. Hình hiệu kênh: 01.03.11.30.00 .....	166
4. Bộ hình hiệu chương trình: 01.03.11.40.00.....	167
5. Hình hiệu quảng cáo: 01.03.11.50.00.....	168
6. Đồ họa: 01.03.12.00.00 .....	169
XI. TRẢ LỜI KHÁN GIẢ: 01.03.13.00.00 .....	174
1. Trả lời khán giả trực tiếp: 01.03.13.01.00.....	174
2. Trả lời khán giả ghi hình phát sau: 01.03.13.02.00.....	175
XII. CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRÊN MẠNG INTERNET: 01.03.14.00.00.....	180
XIII. CHƯƠNG TRÌNH BIÊN TẬP TRONG NƯỚC: 01.03.15.00.00.....	186

PHỤ LỤC: BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ.....	187
1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.....	187
Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả.....	187
Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....	188
Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	189
Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình.....	190
2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.....	191
Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả.....	192
Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....	193
Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	194
Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình.....	195
3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.....	196
Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả.....	196
Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....	197
Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	198
Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình.....	199
4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.....	201
Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả.....	201
Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu.....	202
Biên dịch và phụ đề tạp chí.....	203
Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình.....	204